

-----□□□□-----



# Trắc nghiệm luật kinh tế

## Câu hỏi trắc nghiệm

### Luật Kinh Tế- PHẦN CÔNG TY

#### 1. Có bao nhiêu loại hình công ty?

- a. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên
- b. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên, Cty hợp danh
- c. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên, Cty hợp danh, Nhóm Cty **X**
- d. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên, Cty hợp danh, Nhóm Cty và các DNTN

#### 2. Loại cổ phần nào được chuyển nhượng tự do?

- a. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi
- b. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi trừ cổ phần ưu đãi biểu quyết **X**
- c. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi trừ cổ phần ưu đãi cổ tức
- d. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi trừ cổ phần ưu đãi hoàn lại

#### 3. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, cơ quan đăng kí kinh doanh phải thông báo nội dung giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh đó cho cơ quan thuế, thống kê:

- a. 7 ngày **X**
- b. 15 ngày

c.20 ngày

d.30 ngày

**4. Mỗi cá nhân được quyền thành lập bao nhiêu doanh nghiệp tư nhân?**

a.1 **X**

b.2

c.3

d.Tùy ý

**5. Loại hình DN nào có quyền phát hành các loại cổ phiếu:**

a.Cty TNHH

b.Cty hợp danh

c.Cty cổ phần **X**

d.DNTN

**6. Cty cổ phần có tư cách pháp nhân khi :**

a. Đăng kí kinh doanh

b. Được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh **X**

c. Khi nộp đơn xin thành lập Cty

d. a,b,c đều sai

**7. Điểm khác biệt giữa thành viên hợp danh(TVHD) và thành viên góp vốn(TVGV) :**

a. TVHD phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của Cty còn TVGV chỉ chịu trách nhiệm bằng số vốn mình góp vào Cty

b. TVHD có quyền điều hành quản lí Cty còn TVGV thì không

c. TVHD không được làm chủ DNTN khác hoặc làm TVHD của Cty Hợp danh khác còn TVGV thì được

**d.Cả 3 câu trên đều đúng X**

**8.Tổ chức kinh doanh nào sau đây không có tư cách pháp nhân:**

a.Cty cổ phần

b.Cty hợp danh

c.DNTN X

d.Cả 3 câu đều sai

**9.Vốn điều lệ là gì?**

a.Số vốn tối thiểu theo qui định pháp luật để doanh nghiệp hoạt động kinh doanh

b.Số vốn do các thành viên của doanh nghiệp góp vào

c.Số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong 1 thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ công ty X

d.b và c đúng

**10.Việc bảo đảm của nhà nước đối với doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp thể hiện ở :**

a.Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và phát triển của các loại hình doanh nghiệp được qui định trong luật này,bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật của các doanh nghiệp

b.Công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản,vốn đầu tư,quyền lợi ích hợp pháp khác của DN và chủ sở hữu DN

c.Tài sản và vốn đầu tư hợp pháp của DN và chủ sở hữu DN không bị quốc hữu hóa

d.Tất cả đều đúng X

**11.Các quyền cơ bản,quan trọng nhất của DN:**

a.Tự chủ KD,chủ động lựa chọn ngành nghề,địa bàn,hình thức kinh doanh,đầu tư,chủ động mở rộng qui mô và ngành nghề kinh doanh **X**

b.Lựa chọn hình thức,phương thức huy động phân bố và sử dụng vốn

c.Chủ động tìm kiếm thị trường,khách hàng và kí kết hợp đồng

d.Trực tiếp thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo qui định của pháp luật

**12.Nghĩa vụ của doanh nghiệp:**

a.Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh

b.Chiếm hữu,sử dụng,định đoạt tài sản của DN

c.Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo qui định của pháp luật về lao động **X**

d.Khiếu nại tố cáo theo qui định.

**13.Các hành vi nào là bị cấm đối với DN:**

a.Sản xuất và cung ứng sản phẩm,dịch vụ không theo đúng chất lượng và số lượng

b.Không đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho khách hàng

c.Kê khai không trung thực,không chính xác nội dung,hồ sơ đăng kí kinh doanh hoặc không kịp thời với những thay đổi của hồ sơ đăng kí kinh doanh **X**

d. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật qui định

**14.** Trường hợp nào thì được cấp lại giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh:

- a. Khi thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh văn phòng
- b. Thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh
- c. Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh bị mất, rách, cháy hoặc tiêu hủy dưới các hình thức
- d. b và c đúng **X**

**15.** Điều lệ công ty là:

- a. Bảng cam kết về việc thực hiện kinh doanh theo đúng pháp luật **X**
- b. Bảng cam kết của tất cả các thành viên về việc thành lập tổ chức, quản lí và hoạt động của công ty
- c. Bảng cam kết giữa các thành viên của DN trong việc chia tỉ lệ lợi nhuận
- d. Bảng cam kết đối với khách hàng

**16.** Tư cách chấm dứt thành viên của DN trong các trường hợp nào?

- a. Thành viên đã chuyển nhượng hết vốn góp của mình cho người khác
- b. Thành viên chết
- c. Khi điều lệ DN qui định
- d. Tất cả đều đúng **X**

**17.Số lượng thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên:**

- a.Tối thiểu là 2
- b.Không giới hạn
- c.Tối thiểu là 2,tối đa là 50 **X**
- d.Tất cả đều sai

**18.Quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp khi : (trong Cty TNHH 2 thành viên)**

- a.Số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận **X**
- b.Số phiếu đại diện ít nhất 50% tổng số vốn điều lệ
- c.Số phiếu đại diện ít nhất 48.75% tổng số vốn điều lệ
- d.Cả a và c đều đúng

**19.Theo quyết định của Hội Đồng thành viên trong Cty TNHH 2 thành viên trở lên thì công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức nào sau đây:**

- a.Tăng vốn góp của thành viên,tiếp nhận vốn góp của thành viên mới
- b.Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty
- c.Cả a và b đều đúng **X**
- d.Tất cả đều sai

**20.Loại hình doanh nghiệp nào chịu trách nhiệm vô hạn về số vốn:**

- a.Cty TNHH
- b.DNTN X
- c.Nhóm Cty
- d.Cty hợp danh

**21.**Loại hình doanh nghiệp nào không được thay đổi vốn điều lệ(nếu thay đổi phải thay đổi loại hình công ty):

- a.Cty TNHH 1 thành viên X
- b.Cty TNHH 2 thành viên
- c.Cty hợp danh
- d.DNTN

**22.**Cty hợp danh có ít nhất bao nhiêu thành viên là chủ sở hữu công ty :

- a.2 thành viên X
- b.3 thành viên
- c.4 thành viên
- d.5 thành viên

**23.**Cty cổ phần có ít nhất bao nhiêu thành viên

- a.2 thành viên
- b.3 thành viên X
- c.4 thành viên
- d.5 thành viên



**24.**Trong Cty cổ phần,các cổ đông sáng lập phải đăng kí ít nhất:

- a.10% tổng số cổ phần phổ thông
- b.20% tổng số cổ phần phổ thông **X**
- c.30% tổng số cổ phần phổ thông
- d.50% tổng số cổ phần phổ thông

**25.**Trong các DN sau đây,loại hình DN nào không được thuê giám đốc:

- a.Cty TNHH 1 thành viên
- b.Cty TNHH 2 thành viên
- c.Cty hợp danh **X**
- d.DN tư nhân

**26.**Những loại hình DN nào sau đây có thể chuyển đổi lẫn nhau

- a.CTy TNHH và Cty cổ phần **X**
- b.CTy TNHH và Cty hợp danh
- c.Cty hợp danh và CTy cổ phần
- d.Cty hợp danh và nhóm Cty

**27.**Đối với CTy TNHH 1 thành viên,chủ tịch hội đồng thành viên do

- a.Chủ sở hữu Cty chỉ định **X**
- b.Hội đồng thành viên chỉ định
- c.Ban kiểm soát chỉ định

d. Tất cả đều đúng

**28.** Cty TNHH 1 thành viên sửa đổi điều lệ Cty, chuyển nhượng 1 phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thì phải thông qua:

a. 1/2 số thành viên dự họp chấp nhận

b. 3/4 số thành viên dự họp chấp nhận **X**

c. 4/5 số thành viên dự họp chấp nhận

d. 100% số thành viên dự họp chấp nhận

**29.** Kiểm soát viên của Cty TNHH 1 thành viên có số lượng tử:

a. 1 → 3 thành viên **X**

b. 2 → 4 thành viên

c. 3 → 6 thành viên

d. 5 → 10 thành viên

**30.** Cty TNHH 2 thành viên có thể có bao nhiêu thành viên :

a. 2 → 30 thành viên

b. 2 → 40 thành viên

c. 2 → 45 thành viên

d. 2 → 50 thành viên **X**

Câu 1: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có số thành viên tối đa là bao nhiêu?

a. 40

b.50

c.60

d.70

Câu 2: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên theo điều 41 khoản 2 thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên .?. vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do công ty quy định ( trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 41) có quyền yêu cầu triệu tập họp hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

a.25%

b.35%

c.45%

d.55%

Câu 3: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có trên bao nhiêu thành viên mới thành lập Ban kiểm soát

a.10

b.11

c.12

d.13

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là sai?

a. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi cổ tức là cổ phiếu được trả cổ tức ở mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phiếu phổ thông.

- b. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, không có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông, không có quyền đề cử người vào HĐQT và ban kiểm soát
- c. Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ thanh toán đủ số cổ phần trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- d. Sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Câu 5: Cổ đông sở hữu từ .?. tổng số cổ phiếu trở lên phải được đăng ký với cơ quan đkkd có thẩm quyền trong thời hạn .?. làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

- a. 5% - 7 ngày
- b. 10%- 15 ngày
- c. 15%- 7 ngày
- d. 20%- 15 ngày

Câu 6: Công ty không được phát hành trái phiếu trong trường hợp sau đây:

- a. không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 1 năm liên tiếp trước đó.
- b. không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 2 năm liên tiếp trước đó.
- c. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của 3 năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.
- d. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của 4 năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây về việc mua lại cổ phần là sai?

- a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình.
- b. Công ty mua lại cổ phần của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- c. Công ty thanh toán cổ phần trái quy định thì tất cả thành viên hđqt phải hoàn trả cho công ty số tiền đó, trường hợp không hoàn trả được thì tất cả thành viên hđqt phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số tiền, tài sản chưa hoàn trả được.
- d. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số cổ phiếu được mua lại, công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Câu 8: Cuộc họp đại hội đồng CĐ triệu tập lần 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất bao nhiêu % tổng số cổ đông có quyền biểu quyết?

- a. 45%
- b. 50%
- c. 51%
- d. 75%

Câu 9: Nhiệm kỳ của giám đốc, tổng giám đốc công ty cổ phần không quá 5 năm, với số nhiệm kỳ là:

- a. 1 nhiệm kỳ
- b. 3 nhiệm kỳ
- c. 5 nhiệm kỳ

d. Không hạn chế

Câu 10: phát biểu nào sau đây là sai?

- a. Thành viên hợp danh không được làm chủ DNTN.
- b. Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác.
- c. Thành viên góp vốn có quyền nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác tiến hành kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký của công ty.
- d. Thành viên góp vốn được chia một phần giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với tỷ lệ vốn góp trong vốn điều lệ công ty khi công ty giải thể hoặc phá sản.

Câu 11: Cổ phần ưu đãi gồm mấy loại:

- a. 2 loại
- b. 3 loại
- c. 4 loại
- d. tùy điều lệ công ty.

Câu 12: Công ty TNHH 1 thành viên: Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu thành viên dự họp?

- a. 100%
- b. Ít nhất là  $\frac{1}{2}$
- c. Ít nhất là  $\frac{3}{4}$
- d. Ít nhất là  $\frac{2}{3}$

Câu 13: Công ty giải thể khi công ty không đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của luật doanh nghiệp khi kéo dài tình trạng này liên tục trong thời hạn:

- a. 5 tháng
- b. 6 tháng
- c. 7 tháng
- d. 8 tháng

Câu 14: Phát biểu về công ty cổ phần nào sau đây là sai?

- a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không có quyền chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác
- b. Đối với công ty cổ phần có trên 11 cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có Ban kiểm soát.
- c. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên 15 ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác.
- d. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây về công ty là sai?

- a. Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác.
- b. Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.

- c. Muốn tăng hoặc giảm vốn điều lệ, công ty phải thực hiện bằng cách tăng hoặc giảm phần vốn góp của các thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn.
- d. khi một số hoặc tất cả thành viên hợp danh cùng thực hiện một số công việc kinh doanh thì quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa s

<b>Chương 3- PL về công ty</b>	
STT	Đáp án
1	b
2	a
3	b
4	c
5	a
6	c
7	c
8	c
9	d
10	b
11	d
12	d
13	b
14	c
15	a



**Câu 1.** Các quan ngại sau đây của khách hàng tiếp nhận hàng hóa của Công ty ký kinh doanh :

- a. Phòng Công ty ký kinh doanh trong sẽ có hồ sơ vụ Vụ t.
- b. Phòng Công ty ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- c. Phòng tài chính kế toán thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- d. Các

**Câu 2.** Loại giấy tờ sau đây không cần có trong hồ sơ Công ty ký kinh doanh:

- a. Sổ đầu số công ty.
- b. Sơ đồ
- c. Giấy tờ nghề Công ty ký kinh doanh
- d. a và b

**Câu 3.** Chọn câu sai

- a. Công ty Đại nhân lập một loại hình công ty kinh doanh mục việc thuận lợi dựa trên sự liên kết chặt chẽ, quen biết, tin cậy lẫn nhau.
- b. Các thành viên của công ty Đại nhân chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ của công ty.
- c. Các thành viên của công ty Đại nhân vẫn chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn đầu số.
- d. Công ty Đại nhân luôn có công nhân làm phụ trợ.

**Câu 4.** Loại công ty nào bắt buộc tất cả các thành viên phải có đóng góp vốn góp :

- a. Công ty TNHH 1&2 thành viên
- b. Công ty hợp danh
- c. Công ty cổ phần
- d. b, c đúng.

**Câu 5.** Sau khi họp, ra quyết định phân chia phần lợi nhuận thành, người khởi kiện cả quyền kinh doanh theo thỏa thuận sau đây.

- a. Thỏa thuận bổ sung thêm
- b. Theo thỏa thuận giảm bớt thêm
- c. Thỏa thuận tăng thêm
- d. Không cả quyền kinh doanh.

**Câu 6.** Các loại hình doanh nghiệp nào sau đây cả tổ chức chuyển nhượng cho nhau:

- a. Công ty TNHH 1 thành viên và 2 thành viên
- b. Công ty cổ phần và công ty TNHH
- c. Công ty hợp danh và công ty TNHH 1 thành viên
- d. a, b đúng
- e. a, b, c đúng

**Câu 7.** Điều 2, pháp luật hợp đồng kinh tế ngày 25/09/1989 quy định: hợp đồng kinh tế được ký kết giữa các bên sau đây :

- a. Các bên và pháp nhân
- b. Pháp nhân và pháp nhân
- c. Pháp nhân và các bên đã được ký kinh doanh
- d. a, b đúng
- e. b, c đúng

**Câu 8.** Bà, n tr¶ l<sup>1</sup>i ®-n kiÖn khi x¶y ra trêng híp nào sau đây:

a. Ngêi khêi kiÖn kh«ng ®ñ n"ng lúc hính vi d©n sù vụ kh«ng cũ quyÒn khêi kiÖn.

b. HÛt thêi h<sup>1</sup>n th«ng b, o mụ ngêi khêi kiÖn kh«ng ®Ön toạ, n lụm thñ tc th lý v, n tr trêng híp cũ lý do chÝnh ®, ng

c. V, n ®ßi tụi s¶n cho thu<sup>a</sup>, cho mìn, ®ßi nhụ cho thu<sup>a</sup>, cho mìn, cho ẽ nhê nhụ mụ toạ, n cha chÊp nhËn y<sup>a</sup>u cÇu do cha ®ñ ®iÒu kiÖn khêi kiÖn.

d. a, b ®ng

e. c¶ 3 ®Òu ®ng

**Câu 9.** Mçi c«ng ty ch cũ th cũ nhiÒu nhÊt bao nhiªu con dÊu:

a. 1

b. 2

c. 3

d. Tÿy ý

**Câu 10:** ngêi nọ sau ®©y cũ quyÒn ký 1 híp ®ng mụ ko cũn ng-êi ®<sup>1</sup>i diÖn theo ph, p luËt:

a. dí 6 tuæi

b. 6 → 15 tuæi

c. 15 → 18 tuæi

d. 18 tuæi trê l<sup>a</sup>n

e. c vụ d

**Câu 11.** Đèi tìng nọ sau ®©y kh«ng cũ t c, ch trê thính thính vi<sup>a</sup>n cũa c«ng ty :



thuộc thêm quyền

d. Tham gia xét xử vô , n

**Câu 15.** Tên công ty nộp sau đây khi kê khai thuế thu nhập cá nhân lập công ty

a. Zaha!

b. hitler

c. Sảng xinh

d. V<< danh

e. Tết c¶.

**Câu 16.** Một công ty TNHH mới thành lập với 100% vốn thuộc, nếu muốn giữ lại chữ "nhuộc" trong tên công ty, ta nên chọn phương án nào:

a. Công ty TNHH 1 thành viên thuộc      b. Công ty TNHH thuộc  
nhuộc 1 thành viên

c. a, b đều đúng.

d. a, b đều sai

**Câu 17.** Hã s-đăng ký kinh doanh nh-đã nộp thuế coi là hợp lệ:

a. Cả thuế thu nhập cá nhân theo yêu cầu của luật Doanh nghiệp.

b. Các thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c. Phí đăng ký thuế và thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp.

d. a, b đúng

e. a, b, c đúng

**C@u1 : d**  
**C@u2 : d**  
**C@u3 : d**  
**C@u4 : b**  
**C@u5 : a**  
**C@u6 : e**  
**C@u7 : e**  
**C@u8 : d**  
**C@u9 : b**  
**C@u10 : e**  
**C@u11 : a**  
**C@u12 : a**  
**C@u13 : c**  
**C@u14 : b**  
**C@u15 : e**  
**C@u16 : d**  
**C@u17 : d**

1.Trong công ty có phần, có phần nội có thể hiện dưới hình thức có phiếu nội chia thành:

A:có phần có nội-có phần ưu nội biểu quyết.

B.có phần có nội-có phần ưu nội

C.có phần có nội-có phiếu ưu nội hoàn lại.

D. công phiếu ưu đãi công tác-công phần công nông.

2. Công quan quyết định cao nhất của công ty công phần là:

A. hội đồng quản trị

B. đại diện hội đồng công nông

C. ban kiểm soát

D. chủ tịch hội đồng quản trị

3. Thành viên ban kiểm soát của công ty công phần:

A. phải là công nông của công ty công phần

B. không nhất thiết phải là công nông của công ty công phần

C. phải có quan hệ họ hàng trong phạm vi ba đời với thành viên hội đồng quản trị, gia đình hoặc tổng gia đình.

D. câu B và C đều đúng.

4. Thành viên công ty TNHH hai thành viên chủ yếu có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của mình cho:

A. người không phải thành viên của công ty.

B. thành viên còn lại của công ty theo tỷ lệ góp vốn.

C. người không phải là thành viên của công ty nếu thành viên còn lại không mua hết, hoặc không mua.

D. câu B và C đều đúng.

5. Công ty TNHH hai thành viên gồm có:

A. hội đồng thành viên, gia đình hoặc tổng gia đình, ban kiểm soát ( nếu có 10 thành viên chủ yếu ).

B. Hội đồng công nông, gia đình, hội đồng quản trị.

C. Hoài ñoàng thaøng vieân , hoài ñöøng quaûn trò , giaùm ñoác ( hoaëc toång giaùm ñoác ) ban kieám soùat ( neáu coù 11 thaønh vieân trôu leân ).

D. Caù ba caâu treân ñeàu sai .

6. Trong công ty tràuch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân thì

A. Chuû tòch hoài ñoàng thaønh vieân khoâng theå kieám giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác

B. Chuû tòch hoài ñoàng thaønh vieân coù theå kieám giaùm ñoác .

C. Nhieäm kyø cuûa chuû tòch hoài ñoàng thaønh vieân khoâng quaù 5 naêm .

D. Caù B va C ñeàu ñuùng .

7. Giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác công ty höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân . phaûi söu höõu ít nhaát voán ñieàu leä cuûa công ty laø

A. 30 %

B. 10%

C. 20%

D. 15%

8. Công ty tràuch nhieäm höõu haïn 1 thaønh vieân khoâng ñöôïc :

A. Phaùt haønh coả phaàn .

B. Taêng voán ñieàu leä .

C. giaùm voán ñieàu leä .

D. Caù A vaø C ñeàu ñuùng

E. Caù A vaø B ñeàu ñuùng .



9. Cô caáu toả chöùc quaân lyù cuûa công ty moät thaønh vieân trong trööông hõip coù ít nhaát hai ngöôøi ñöôïc boả nhieäm laøm ñaïi dieän theo uý quyena

A. Chuû tòch công ty , giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác , hoaëc kieám soàt vieân .

B. Hoäi ñoàng quaân trò , giaùm ñoác , hoaëc toång giaùm ñoác , kieám soàt vieân .

C. Hoäi ñoàng thaønh vieân , giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác , kieám soàt vieân .

D. Caù A, B , C ñeàu sai .

10. Trong công ty hõip danh caùc thaønh vieân hõip danh phaûi chòu traùch nhieäm veà nghóa vụi cuûa công ty .:

A. Baèng soá voán ñieàu leä .

B. Baèng toøan boä taøi saün cuûa mình .

C. Khoâng phaûi chòu traùch nhieäm .

D. Caù ba caâu treân ñeàu sai .

11. Trong trööông hõip trong công ty hõip danh goàm caùc thaønh vieân :

A. Caùc thaønh vieân goùp voán , thaønh vieân hõip danh .

B. Thaønh vieân goùp voán vaø moät thaønh vieân hõip danh .

C. Toái thieäu hai thaønh vieân döïp danh vaø thaønh vieân goùp voán .

D. Toái thieäu hai thaønh vieân hõip danh vaø coù caù thaønh vieân goùp voán .

12. Trong công ty hõip danh , phaùt bieäu naøo sau nay khoâng ñuùng :

A. Chuû tòch hoäi ñoàng thaønh vieân coù theå kieám caù giaùm ñoác vaø toång giaùm ñoác .

B. Caùc thaønh vieân hôïp danh coù quyena ñaïi dieän tröôùc phaùp luaät vaø toå chöùc ñieàu haønh hoïat ñoäng cuûa công ty .

C. ñoïc phaùt haønh chöùng khoàn .

D. Caùc thaønh vieân hôïp danh phaùt coù chöùng chaø haønh ngheà .

Ñaùp àn:

1	B	6	D	11	D	16	C	21	C
2	B	7	B	12	C	17	A	22	B
3	B	8	D	13	C	18	A	23	E
4	D	9	C	14	D	19	D	24	C
5	A	10	B	15	D	20	C	25	C
26	C	27	D	28	B	29	D	30	A

**Câu 1:** Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, tư cách thành viên của công ty được thành lập khi:

- a) Góp vốn vào công ty
- b) Mua lại phần vốn từ thành viên công ty
- c) Hưởng thừa kế từ người để lại di sản là thành viên công ty
- d) Cả 3 đều đúng

**Câu 2:** Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, tư cách thành viên chấm dứt khi:

- a) Thành viên đã chuyển hết vốn góp cho người khác
- b) Thành viên chết
- c) Điều lệ công ty quy định

d) Cả 3 đều đúng

**Câu 3:**Theo Luật Doanh Nghiệp, việc góp vốn thành lập công ty của thành viên là:

- a) Quyền của thành viên
- b) Nghĩa vụ của thành viên
- c) Cả 2 đúng
- d) Cả 2 sai

**Câu 4:**Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn là công ty bị :

- a) Giải thể
- b) Phá sản
- c) Lâm vào tình trạng phá sản
- d) Cả 3 đều sai

**Câu 5:**Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, công ty mà vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau được gọi là công ty :

- a) TNHH 1 thành viên
- b) TNHH 2 thành viên trở lên
- c) Cổ phần
- d) Hợp doanh.

**Câu 6:**Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, chỉ có loại hình công ty này có quyền phát hành chứng khoán :

- a) Cổ phần
- b) TNHH 1 thành viên
- c) TNHH 2 thành viên trở lên
- d) Hợp danh

**Câu 7:**Quyền mà công ty cổ phần khác với các loại hình công ty khác :

- a) Mua lại phần vốn góp của các thành viên khác

- b) Phát hành chứng khoán
- c) **Được chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp**
- d) **Cả 3 đúng**

**Câu 8:**Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, Công ty Cổ Phần phải có loại chứng khoán này:

- a) Cổ phiếu phổ thông
- b) **Cổ phiếu ưu đãi**
- c) Trái phiếu
- d) **Cả 3 đúng**

**Câu 9:**Trong công ty Cổ Phần, phần trăm tổng số cổ phần phổ thông đã bán mà công ty có quyền mua lại không quá :

- a) 10 %
- b) 20 %
- c) 30 %
- d) **40%**

**Câu 10:**Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, công ty TNHH 2 thành viên trở lên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách :

- a) **Điều chỉnh tăng vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty**
- b) Tăng vốn góp của thành viên
- c) Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới
- d) **Cả 3 đúng**

**Câu 11:**Điều nào sau đây mà thành viên HỢP DANH khác với thành viên GÓP VỐN:

- a) Thành viên HỢP DANH phải là cá nhân
- b) Chiu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ công ty
- c) **Được quyền tham gia quản lý công ty**

d) Cả 3 đúng

**Câu 12:**Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, công ty TNHH 1 thành viên có chủ sở hữu là:

a) 1 tổ chức

b) 1 cá nhân

c) Cả 2 đúng

d) Cả 2 sai

**Câu 13:**Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, chủ sở hữu công ty TNHH 1 thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của công ty :

a) Bằng toàn bộ tài sản của mình

b) Trong phạm vi vốn điều lệ của công ty

c) Một phần trong vốn điều lệ của công ty

d) Cả 3 sai

**Câu 14:**Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, trường hợp nào sau đây công ty TNHH 1 thành viên phải chuyển đổi loại hình công ty :

a) Tăng vốn điều lệ.

b) Chuyển nhượng 1 phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác

c) Phát hành chứng khoán

d) Cả 3 đúng

**Câu 15:**Trong công ty Hợp Danh, thành viên Hợp Danh có quyền :

a) Chuyển 1 phần hoặc toàn bộ vốn góp của mình tại công ty cho người khác

b) Làm chủ doanh nghiệp tư nhân

c) Được chia lợi nhuận tương ứng với tỉ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận theo quy định của công ty.

**d) Nhân danh cá nhân thực hiện kinh doanh cùng ngành, nghề kinh doanh của công ty để phục vụ tổ chức, cá nhân khác.**

Câu 1: Trường hợp nào được coi là giải thể công ty :

- a. Kết thúc thời hạn hợp đồng đã ghi trong điều lệ công ty mà vẫn chưa có quyết định gia hạn thêm.
- b. Bị thu hồi giấy chứng nhận ĐKKD.
- c. Công ty không có đủ số lượng thành viên tối thiểu trong vòng 3 tháng liên tục.
- d. **Cả a và b.**

Câu 2: Trong các loại hình tổ chức sau, loại hình tổ chức nào không cần có giám đốc:

- a. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- b. Công ty TNHH 1 thành viên
- c. **Doanh nghiệp tư nhân**
- d. Công ty hợp danh

Câu 3: Hình thức tổ chức nào sau đây được quyền phát hành trái phiếu :

- a. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
- b. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
- c. Công ty hợp danh.
- d. **Cả a, b và c .**

Câu 4: Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên việc được chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người không phải là thành viên :

- a. Sau khi đã bán được hơn một nửa phần vốn góp của mình cho các thành viên trong công ty.

- b. Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày chào bán mà các thành viên trong công ty không mua hoặc mua không hết.
- c. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày chào bán mà các thành viên trong công ty không mua hoặc mua không hết.
- d. Có thể chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác mà không phải là thành viên của công ty.

Câu 5 : Câu nào là câu đúng trong các câu sau :

- a. Công ty TNHH(1 hoặc 2 thành viên trở lên )có thể chuyển đổi sang công ty cổ phần.
- b. Doanh nghiệp tư nhân có thể chuyển đổi sang công ty TNHH(1 hoặc 2 thành viên trở lên ).
- c. Công ty cổ phần có thể chuyển sang công ty TNHH(1 hoặc 2 thành viên trở lên ).
- d. Cả a và c.

Câu 6 : Đối với công ty hợp danh, thành viên nào chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản:

- a. Thành viên góp vốn.
- b. Thành viên hợp danh.
- c. Cả a và b đều đúng.
- d. Cả a và b đều sai.

Câu 7 : Trong công ty cổ phần, trong khoảng bao nhiêu người thì phải thành lập ban kiểm soát :

- a. Từ 2-4 người.
- b. Từ 5-7 người.
- c. Từ 8-11 người.
- d. Từ 12 người trở lên.

Câu 8 : Trong công ty cổ phần, cổ đông nào có quyền tham gia quản lý công ty:

- a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết.
- b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức.
- c. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông.
- d. Cả a và c.

Câu 9 : Đại hội đồng cổ đông trong công ty cổ phần hợp ít nhất :

- a. 1 lần 1 năm.
- b. 2 lần 1 năm.
- c. 3 lần 1 năm.
- d. 4 lần 1 năm.

Câu 10: Đối với các loại hình công ty sau, loại hình nào chỉ được tăng mà không được giảm vốn điều lệ:

- a. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
- b. Công ty TNHH 1 thành viên.
- c. Công ty cổ phần.
- d. Công ty hợp danh.

Câu 11: Thành viên trong công ty TNHH 1 thành viên có thể là:

- a. Tổ chức.
- b. Tổ chức và cá nhân khác nhau hoàn toàn.
- c. Cá nhân.
- d. Tổ chức hay cá nhân đều giống nhau.

Câu 12: Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên với điều kiện nào thì bắt buộc phải có ban kiểm soát(BKS):

- a. Số thành viên lớn hơn 5 người.
- b. Số thành viên lớn hơn 10 người.
- c. Số thành viên lớn hơn 15 người.
- d. Số thành viên lớn hơn 20 người.



Câu 13: Trong các loại hình tổ chức sau, loại hình nào không có tư cách pháp nhân:

- a. Công ty TNHH 1 thành viên trở lên.
- b. Doanh nghiệp tư nhân.
- c. Công ty hợp danh.
- d. Công ty cổ phần.

Câu 14: Đối với công ty Cổ Phần, cổ đông phổ thông phải thanh toán đủ số cổ phần cam kết trong thời hạn :

- a. 30 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- b. 60 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- c. 90 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- d. 120 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.

Câu 15: Trong công ty Cổ Phần, câu nào là câu sai trong các câu sau:

- a. Không được rút vốn công ty đã góp bằng CPPT dưới mọi hình thức.
- b. Cổ đông sáng lập có thể chuyển nhượng CPPT của mình cho các cổ đông sáng lập khác sau 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- c. Chỉ có cổ đông sáng lập mới được quyền nắm giữ cổ CPUĐBQ.
- d. Cổ đông sở hữu CPUĐHL không có quyền biểu quyết, dự họp đại hội cổ đông, để cử người vào HĐQT và BKS.

Câu 16: Trong công ty Hợp Danh, câu nào là câu đúng trong các câu sau:

- a. Thành viên hợp danh là cá nhân và phải chịu trách nhiệm vô hạn về toàn bộ tài sản của mình.
- b. Được phép huy động vốn bằng hình thức phát hành chứng khoán.

- c. Thành viên góp vốn và thành viên hợp danh đều có thể tham gia điều hành công ty.
- d. Cả a và c.

Câu 17: Chọn câu đúng nhất đối với công ty TNHH 1 thành viên :

- a. Người đại diện theo pháp luật của công ty vắng mặt quá 30 ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền cho người khác bằng văn bản theo pháp luật.
- b. Đối với tổ chức thì nhiệm kỳ của hội đồng thành viên không qua 5 năm.
- c. Thành viên là tổ chức hay cá nhân đều được thuê giám đốc hoặc phó giám đốc.
- d. **Cả a,b và c đều đúng.**

1. Cổ phần nào trong công ty cổ phần không được chuyển nhượng trong trường hợp thông thường

- a. Cổ phần phổ thông
- b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết
- c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại
- d. Cổ phần ưu đãi cổ tức

2. Cá nhân, tổ chức nào có quyền triệu tập cuộc họp hội đồng thành viên

- a. Chủ tịch hội đồng thành viên
- b. Nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ
- c. a, b đều đúng
- d. Tất cả đều sai

3. Công ty cổ phần có ít nhất bao nhiêu cổ đông phải lập ban kiểm soát

- a. 10
- b. 11
- c. 12
- d. 13

4. Cổ đông sở hữu loại cổ phần nào thì quyền biểu quyết, dự họp đại hội cổ đông, đề cử người vào hội đồng quản trị và ban kiểm soát

a. Cổ phần ưu đãi cổ tức                      c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại

b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết      d. Cả a, b, c, đều sai

5. Doanh nghiệp nào không được thuê giám đốc

a. Công ty tư nhân                      c. Công ty hợp danh

b. Công ty nhà nước                      d. Công ty TNHH 1 thành viên

6. Anh B là giám đốc một công ty TNHH 2 thành viên. Trong quá trình kinh doanh công ty anh B có góp vốn với một số đối tác nước ngoài và thành lập công ty có tên là TNHH.... Với kinh nghiệm sẵn có anh B được bổ nhiệm làm tổng giám đốc để quản lý và điều hành công ty. Như vậy anh B có vi phạm pháp luật hay không

a. Vi phạm

b. Không vi phạm

7. Điều kiện để doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

a. Có tên riêng, có tài sản                      c. Có sự độc lập về tài

chính

b. Có trụ sở giao dịch                      d. a, b đều đúng

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH và công ty Cổ phần có thể là

a. Giám đốc, tổng giám đốc                      c. Chủ tịch hội đồng thành

viên

b. Chủ tịch hội đồng quản trị      d. Cả a, b, c đều đúng

9. Anh A đang quản lý DNTN vậy anh A có thể chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của mình từ DNTN thành công ty TNHH được không

- a. Được
- b. Không**

10. Hội đồng thành viên trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên họp ít

- a. 1 tháng 1 lần
- b. 3 tháng 1 lần
- c. 6 tháng một lần
- d. 1 năm một lần**

11. Theo luật doanh nghiệp 2005 Doanh nghiệp nào không có tư cách pháp nhân

- a. Công ty TNHH 1 thành viên
- b. Công ty hợp danh
- c. Công ty tư nhân
- d. Cả a, b, c đều đúng**

12. Phát biểu nào sau đây sai

a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có quyền biểu quyết,

quản

dự họp đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào hội đồng

trị

b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết có thể chuyển nhượng cho người

khác

c. Chỉ có tổ chức được chính phủ ủy quyền và cổ đông sáng lập

được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết

- d. a, b đúng**

**Câu 1: Có bao nhiêu loại công ty theo luật doanh nghiệp Việt Nam:**

- a. có 5 loại: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên, công ty hợp danh, nhóm công ty
- b. 2 loại: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn
- c. 3 loại: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh
- d. 4 loại: doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn

**Câu 2: Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên gồm bao nhiêu thành viên:**

- a. Từ 2 đến 11 người
- b. Từ 2 đến 50 người**
- c. Từ 2 đến 100 người
- d. Không giới hạn

**Câu 3: Cho xác phát biểu sau:**

- I. Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên không được giảm vốn điều lệ
  - II. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được phát hành cổ phần
  - III. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên không được giảm vốn điều lệ
  - IV. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên được giảm vốn điều lệ
- a. I đúng, II, IV sai
  - b. II, III đúng
  - c. I, IV đúng, III sai
  - d. I, II, IV đúng**

**Câu 4: Điền vào chỗ trống:**

Cổ phần là phần chia nhỏ nhất vốn điều lệ của ....(1).....được thể hiện dưới hình thức .....(2).....và có thể bao gồm 2 loại ....(3)..... và .....(4).....

- a. (1) chủ sở hữu, (2) cổ phiếu, (3) cổ tức, (4) trái phiếu
- b. (1) công ty cổ phần, (2) cổ phiếu, (3) cổ phần phổ thông, (4) cổ phần ưu đãi**
- c. (1) công ty hợp danh, (2) cổ tức, (3) cổ phần phổ thông, (4) cổ phần ưu đãi
- d. (1) công ty nhà nước, (2) cổ tức, (3) cổ phần phổ thông, (4) cổ phần ưu đãi

**Câu 5: Chọn phát biểu đúng:**

- a. Trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cổ đông sang lập có quyền tự do chuyển đổi cổ phần của mình.**
- b. Công ty cổ phần không cần bắt buộc có cổ phần phổ thông.
- c. Công ty cổ phần bắt buộc phải có cổ phần ưu đãi.
- d. Cổ phần phổ thông có thể chuyển thành cổ phần ưu đãi.

**Câu 6: Chọn phát biểu đúng:**

- a. Chủ sở hữu công ty hợp danh phải có ít nhất 3 thành viên trở lên và được gọi là thành viên hợp danh.
- b. Chủ sở hữu công ty hợp danh được gọi là thành viên góp vốn.
- c. Thành viên hợp danh phải là cá nhân.**
- d. Thành viên góp vốn phải là cá nhân.

**Câu 7: Tìm phát biểu sai:**

- a. Thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty
- b. Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

c. Công ty hợp danh không được phát hành bất cứ loại chứng khoán nào.

**d. Thành viên góp vốn có quyền nhân danh công ty thực hiện kinh doanh cùng ngành.**

**Câu 8: Cho các phát biểu sau:**

- I. Đối với công ty hợp danh tất cả các thành viên hợp lại thành hội đồng thành viên
- II. Cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần trở lên phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền
- III. Trong công ty cổ phần, cổ đông có số lượng tối thiểu là 3
- IV. Công ty hợp danh có quyền thuê người làm giám đốc
- V. Công ty cổ phần bắt buộc phải có ban kiểm soát

A) I, II đúng, III, IV, V sai

B) I, V đúng, III, IV, V sai

**C) I, III đúng, II, V sai**

D) III, IV đúng, I, II, V sai

**Câu 9: Chọn phát biểu đúng, đối với công ty cổ phần**

a. Hội đồng quản trị bắt buộc phải có 10 thành viên trở lên

**b. Nhiệm kỳ của ban kiểm soát không quá 5 năm**

c. Giám đốc hay tổng giám đốc bắt buộc phải là cổ đông

d. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có tổng số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có biểu quyết

**Câu 10: cuộc họp hội đồng quản trị được tiến hành khi có bao nhiêu thành**

**viên dự họp**

a.  $\frac{1}{2}$  tổng số thành viên trở lên

**b.  $\frac{3}{4}$  tổng số thành viên trở lên**

c.  $\frac{4}{3}$  tổng số thành viên trở lên

d. Đầy đủ các thành viên

**Câu 11: Tìm phát biểu sai, trong công ty trách nhiệm hữu hạn:**

- a. Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chỉ được là cá nhân
- b. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là cá nhân không có kiểm soát viên
- c. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức, phải có kiểm soát viên và có số lượng từ 1- 3 người
- d. Việc sửa đổi công ty, bổ sung điều lệ công ty, tổ chức lại công ty chuyển nhượng vốn điều lệ công ty phải được ít nhất  $\frac{3}{4}$  số thành viên chấp thuận

**Câu 16: Đại hội đồng cổ đông gồm những ai?**

- a. Tất cả những cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
- b. Tất cả các thành viên trong Hội đồng quản trị, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
- c. Tất cả các cổ đông, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty.
- d. Tất cả các thành viên hợp danh, là cơ quan quản lý công ty có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty

**Câu 17: Phát biểu nào sai về tên trùng và tên gây nhầm lẫn:**



- a. Tên bằng tiếng Việt củ doanh nghiệp yêu cầu đăng kí được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng kí.
- b. Tên viết tắt củ doanh nghiệp yêu cầu đăng kí trùng với tên viết tắt củ doanh nghiệp đã đăng kí.
- c. ***Tên củ doanh nghiệp yêu cầu đăng kí khác với tên củ doanh nghiệp đã đăng kí bởi số tự nhiên, số thứ tự or các chữ cái tiếng Việt (A, B, C ...) ngay sau tên riêng củ doanh nghiệp đó.***
- d. Tên bằng tiếng Việt củ doanh nghiệp yêu cầu đăng kí chỉ khác tên củ doanh nghiệp đã đăng kí bởi kí hiệu “&”.

***Câu 18: Nếu người nhận chuyển nhượng là tổ chức nước ngoài hoặc người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam thì việc đăng kí thay đổi được thực hiện khi phần góp vốn củ các cổ đông nước ngoài không vượt quá:***

- a. 30% vốn điều lệ
- b. 50% vốn điều lệ
- c. 70% vốn điều lệ
- d. 75% vốn điều lệ

***Câu 19: Doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh trong trường hợp:***

- a. Không đăng kí mã số thuế trong thời hạn 6 tháng kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh.

- b. Không hoạt động trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc cũng nhận thay đổi trụ sở chính.
- c. ***Ngừng hoạt động kinh doanh 1 năm liên tục mà không báo cáo cơ quan đăng kí kinh doanh.***
- d. Không báo cáo về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với cơ quan đăng kí kinh doanh trong 1 năm liên tiếp.

***Câu 20: Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có 2 thành viên trở lên kèm theo thông báo gửi đến phòng đăng kí kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng kí kinh doanh theo mẫu MTB-4, khi bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh công ty phải có thêm bản sao hợp lệ:***

- a. ***Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh .***
- b. Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc bổ sung thay đổi ngành nghề kinh doanh .
- c. Quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- d. Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc bổ sung thay đổi ngành nghề kinh doanh.

1) Công ty được hiểu là sự liên kết của hai hay nhiều cá nhân hoặc pháp nhân bằng \_\_\_\_\_? \_\_\_\_\_, nhằm tiến hành để đạt mục tiêu chung.

- a) Một sự kiện pháp lý
- b) Một hợp đồng hay văn bản
- c) Cả hai câu a, b đều đúng
- d) Cả hai câu a, b đều sai

Đáp án đúng: a

2) Điểm khác nhau giữa việc chia công ty và tách công ty:

- a) Chia công ty chỉ áp dụng cho công ty trách nhiệm hữu hạn, tách công ty áp dụng cho cả công ty cổ phần.
- b) Khi chia công ty phải chia thành các công ty cùng loại. Tách công ty có thể tách thành các công ty khác loại.
- c) Chia công ty thì công ty bị chia sẽ chấm dứt sự tồn tại. Tách công ty thì công ty bị tách không chấm dứt sự tồn tại.
- d) Cả hai câu a, b đều đúng

Đáp án đúng: c

3) Vốn điều lệ là:

- a) Số vốn tối thiểu theo quy định pháp luật để doanh nghiệp hoạt động kinh doanh
- b) Số vốn do các thành viên doanh nghiệp góp vào
- c) Số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong thời gian nhất định và được ghi vào điều lệ công ty
- d) Các câu trên đều sai

Đáp án đúng: c

4) Cơ quan nào có quyết định cao nhất trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên?

- a) Hội đồng thành viên

- b) Ban kiểm soát
- c) Hội đồng quản trị
- d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: a

5) Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo nội dung giấy chứng nhận đó cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê?

- a) 25 ngày
- b) 7 ngày
- c) 20 ngày
- d) 40 ngày

Đáp án đúng: b

6) Thành viên sáng lập của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh là người:

- a) Góp vốn, tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào giấy đề nghị đăng ký kinh doanh
- b) Góp vốn, thông qua và ký tên vào bản điều lệ công ty
- c) Góp vốn, tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào ban điều lệ đầu tiên của công ty
- d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: c

7) Theo pháp luật quy định, hồ sơ đăng ký kinh doanh nộp tại:

- a) Ủy ban nhân dân cấp quận
- b) Cơ quan đăng ký kinh doanh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- d) Sở kế hoạch và đầu tư

Đáp án đúng: b

8) Trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, người đại diện theo quy định của pháp luật là:

- a) Chủ tịch hội đồng thành viên
- b) Chủ tịch công ty
- c) Giám đốc và phó giám đốc
- d) Do điều lệ của công ty quy định

Đáp án đúng: b

9) Hội đồng quản trị của công ty cổ phần là:

- a) Nhất thiết phải là cổ đông của công ty cổ phần
- b) Là cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần
- c) Không nhất thiết phải là cổ đông của công ty cổ phần
- d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: c

10) Hội đồng quản trị KHÔNG phải triệu tập họp bất thường đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:

- a) Số thành viên hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật
- b) Theo yêu cầu của ban kiểm soát
- c) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông
- d) Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị kết thúc

Đáp án đúng: d

Trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp khi:

- a) Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận
- b) Được chủ tịch Hội đồng thành viên chấp thuận
- c) Được số phiếu đại diện ít nhất 50% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận
- d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: a

1. Loại cổ nông nào không nên do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác

a. Cổ nông thông thường

**b. Cổ nông ưu đãi**

2. Các cổ nông cùng lập pháp cùng nhau nên ký mua ít nhất bao nhiêu % tổng số cổ phần phổ thông nên giao cho

**a. 20**

b. 25

c. 30

d. 50

3. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có tối đa bao nhiêu thành viên

a. 20

b. 30

**c. 50**

d. không quy định

4. Các hội viên nên thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên nên tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu % vốn nên

a. 65

b. 70

**c. 75**

d. 80

5. Số lượng cổ nông tối thiểu của công ty cổ phần

a. 2

**b. 3**

c. 10

d. 50

6. Số lượng cổ nông tối đa của công ty cổ phần

a. 10

b. 50

c.100

**d.khoàng giôùi hăin**

7. Giaùm ñoác hay toăng giaùm ñoác công ty cả phần nhiều kì không quaù

a.3 năm

**b.5 năm**

c.7 năm

d.khoàng giôùi hăin

8. Công ty cả phần cò quyền mua lại toái ña bao nhiêu % toăng số cả phần phỏ thông ñã bằn

a.20

b.25

c.50

**d.30**

9. Voán ñieàu leã của công ty cả phần ñöôic pheùp

a.Taêng

b.Giaûm

**c.Taêng hoaëc giaûm**

c.Khoàng taêng hay giaûm

10. Số löông toái ña trong hoăi ñoàng quaûn trò laø

a.5

b.10

**c.11**

d.15

11. Cuộc hõip ñăi hoăi ñoàng cả ñoàng ñöôic tieán haønh khi cò số löông cả ñoàng ðõ hõip ñăi ðieän ít nhaát

a.65% toăng số cả phần

**d.65% cả phần cò quyền bieâu**

**quyeát**

b.2/3 toăng số cả phần

d.2/3 toăng số cả phần cò quyền

bieâu quyeát

12. Cả phần sôu hõu töø bao nhiêu % toăng số cả phần trôu lên phaûi ñaêng kí vôi cô quan cò thaãm quyền

**a.5**

b.10

c.20

d.50

13. Luật doanh nghiệp 2005 cò hieäu löic töø ngay

a.1/1/2006

**b.1/7/2006**

c.26/11/2005

c.29/11/2005

14. Thời hạn tối đa kể từ ngày quyết định tăng hay giảm vốn điều lệ của công ty phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan đăng ký kinh doanh là

**a.7 ngày**

b.15 ngày

c.30 ngày

d.10 ngày

15. Thời hạn công bố thông báo thành toàn nếu số công nợ cam kết là bao nhiêu ngày kể từ ngày công ty nộp cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

a.15

b.30

c.60

**d.90**

**1. Vốn pháp định ở VN không quy định ở ngành nghề nào**

a) Chứng khoán

c) Kinh doanh vàng

b) Bảo hiểm

**d) Kinh doanh bất động sản**

**2. Vốn pháp định nhỏ nhất được quy định ở ngành nghề nào sau đây**

a) Kinh doanh bất động sản

c) Môi giới chứng khoán

b) Tự doanh

**d) Quản lý danh mục đầu tư**

**3. Vốn pháp định lớn nhất theo quy định của pháp luật VN là bao nhiêu**

a) 5 triệu tỷ

b) 50 triệu tỷ



c) 500 triệu tỷ

d) 500 ngàn tỷ

**4. Loại hình công ty nào sau đây là công ty đối nhân**

a) Công ty hợp danh

b) Công ty TNHH 1 thành viên

c) Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

d) Công ty cổ phần

**5. Tư cách thành viên công ty hình thành khi:**

a) Góp vốn vào công ty

b) Mua lại phần vốn từ thành viên công ty

c) Hưởng thừa kế của người là thành viên công ty

d) Cả 3 đều đúng

**6. Tư cách thành viên sẽ chấm dứt trong các trường hợp:**

a) Thành viên chết

b) Khi điều lệ công ty quyết định khai trừ hoặc thu hồi tư cách thành viên

c) a&b đúng

d) a&b sai

**7. Điều Kiện(ĐK) nào là không cần thiết khi thành lập công ty:**

a) ĐK về tài sản

c) ĐK về con dấu của công ty

b) ĐK về người thành lập

d) ĐK về điều lệ công ty

## 8. Các công ty có thể chuyển đổi lẫn nhau

- a) Công ty TNHH → công ty cổ phần
- b) Công ty hợp danh → hợp tác xã
- c) Công ty cổ phần → công ty hợp danh
- d) Tất cả đều đúng

## 9. Tách công ty

- a) Áp dụng cho công ty TNHH và công ty cổ phần
- b) Công ty bị tách sẽ chấm dứt sự tồn tại
- c) Công ty bị tách sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về các khoản nợ chưa thanh toán
- d) a&c đều đúng

## 10. Công ty đối vốn không phải là loại công ty có:

- a) Thành viên liên kết về vốn để kinh doanh
- b) Được công nhận có tư cách pháp nhân
- c) Có sự tách bạch về tài sản của công ty
- d) Các thành viên phải dùng tài sản riêng để trả nợ khi cần thiết

## 11. Công ty được cấp giấy chứng nhận thì cần có đủ những ĐK sau. Chọn đáp án sai

- a) Ngành nghề đăng ký kinh doanh đúng qui định
- b) Tên doanh nghiệp đặt đúng qui định
- c) Thành viên đăng ký kinh doanh

d) Thông tin thân nhân của người đại diện pháp luật

**12. Hợp nhất công ty**

a) Áp dụng cho tất cả các loại hình công ty

b) Hai hay 1 số công ty cùng loại hợp nhất thành 1 công ty khác

c) Tất cả công ty bị hợp nhất tiếp tục hoạt động

d) a&b đúng

**13. Các trường hợp giải thể công ty**

a) Kết thúc thời hạn hợp đồng đã ghi trong điều lệ công ty

b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo qui định PL trong 6 tháng liên tục

c) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

d) Tất cả đều có thể

**14. Trong các loại công ty sau, công ty nào được phát hành cổ phiếu**

a) Công ty TNHH

b) Công ty hợp danh

c) Công ty cổ phần

d) b&c đều đúng

Công ty trách nhiệm hữu hạn được phát hành cổ phần?

a. Có

c. Tùy trường hợp

**b. Không**

d. Cả a và c

2. Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ở ?

a. Bộ kế hoạch-đầu tư

**b. Sở kế hoạch-đầu tư**

c. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn

d. Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn

3. Trong công ty cổ phần, nhiệm kì của hội đồng quản trị trong mấy tháng?

a. 3 tháng

c. 5 tháng

b. 4 tháng

**d. 6 tháng**



8. Trong các loại hình doanh nghiệp sau loại nào không được thuế giám đốc?

**a. Doanh nghiệp tư nhân**

b. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

c. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên

d. Công ty hợp danh

9. Khi cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành vào lần thứ I, thứ II không thành thì tỉ lệ số cổ đông dự họp và số cổ phần có quyền biểu quyết là bao nhiêu phần trăm vào lần thứ III?

a. Ít nhất 65%

c. Ít nhất 51%

b. Quá bán

**d. Không phụ thuộc**

10. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần cổ doanh nghiệp khác là do?

a. Hội đồng cổ đông      **c. Hội đồng quản trị**

b. Tổng giám đốc

d. Giám đốc

11. Trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên có trường hợp: Phần góp vốn của thành viên là ca1 nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị mất quyền thừa kế thì phần vốn đó được giải quyết theo quy định của?

**a. Pháp luật về dân sự**

b. Pháp luật về doanh nghiệp

c. Pháp luật về thương mại

d. Pháp luật về di chúc

12. Trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên có từ bao nhiêu thành viên trở lên thì phải thành lập ban kiểm soát?

a. 10

c. 12

b. 11

**d. 13**

13. Trong các loại hình doanh nghiệp sau loại nào không được giảm vốn điều lệ?

a. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên

b. Công ty hợp danh

**c. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

d. Khác

14. Công ty hợp danh có thể tăng vốn điều lệ bằng cách?

a. Tăng vốn góp của các thành viên

b. Kết nạp thêm thành viên mới

c. Phát hành chứng khoán

**d. Cả a và c**

15. Nếu có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định thì ai phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút?

- a. Thành viên hội đồng quản trị
- b. Người phải đại diện theo pháp luật của công ty
- c. Cả a và b đều sai
- d. Cả a và b đều đúng**

**Câu 1** : Cuộc họp nào phải có sự đồng ý của đông đảo thành viên khi có số cổ đông đồng ý họp nào ít nhất :

- a. 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- b. 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**
- c. 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- d. 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

**Câu 2** : Công ty nào sau đây không phải là:

- a. Công ty cổ phần
- b. Công ty TNHH**
- 1 thành viên**
- c. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- d. Công ty hợp danh

**Câu 3**: Nếu nào là công ty không quy định, cuộc họp của hội đồng thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên phải tiến hành khi có số thành viên đồng ý họp nào ít nhất:

- a. 65% số vốn nào là
- b. 75% số**



## voán ñieàu leä

c. 50% soá voán ñieàu leä ñieàu leä

d. 60% soá voán

**Caâu 4:** Trong công ty cả phần cả ñông sôu hõu cả phần nào không ñõõic chuyeån nhõõing cho ngõõoi khaùc.

a. Cả phần phoả thông.

b. Cả phần ous ñaõi cả tồc

**c. Cả phần ous ñaõi bieâu quyết.** d. Cả phần ous ñaõi hoønlaii.

**Caâu 5.** Loãii hình công ty nào còu theá phaut haønh cả phieáu ñeã huy ñõõng voán.

**a. Công ty cả phần**  
thaønh vieân

b. Công ty TNHH 1

c. Công ty TNHH 2 thaønh vieân trôu leân danh

d. Công ty hõip

**Caâu 6.** Soá löõing thaønh vieân trong hoãii ñõõng quaùn trò cuõa công ty cả phần

(neáu ñieàu leä công ty không còu qui ñõõnh khaùc).

a. 2 – 7

b. 4 – 10

**c. 3 – 11**

d. Không giõõui haïn

**Caâu 7.** Caùc cả ñõõng saùng laäp cuõa công ty cả phần phaui cương nhau ñaẽng kỳu mua ít nhất bao nhiều cả phần trong toãng soá cả phần phoả thông ñõõic quyẽn chaoø baùn trong thõõoi haïn 90 ngaøy keã tõø ngaøy công ty ñõõic caáp giaáy chõõng nhaãn ñaẽng kỳu kinh doanh.

**a. 20%**

b. 30%

c. 40%

d. 50%

**Câu 8.** Chọn câu phát biểu sai:

- a. Công nông của công ty có phần có thể là tổ chức hoặc cá nhân.
- b. Thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên có thể là tổ chức hoặc cá nhân.
- c. Thành viên của công ty TNHH 1 thành viên có thể là tổ chức hoặc cá nhân.
- d. Thành viên hợp danh của công ty hợp danh có thể là tổ chức hoặc cá nhân.**

**Câu 9.** Số lượng xã viên tối thiểu của hợp tác xã là:

- a. 5
- b. 7**
- c. 10
- d. Không giới hạn

**Câu 10.** Chọn phát biểu sai:

- a. Hợp tác xã phải có ít nhất 1 HTX
- b. HTX không có quyền mô phỏng nhãn hiệu**
- c. Khi gia nhập HTX, xã viên phải góp vốn theo qui định của ít nhất 1 HTX.
- d. HTX có thể chuyển nhượng, sáp nhập, giải thể và yêu cầu tuyên bố phá sản.

**Câu 11.** Nhà hội xã viên phải có .....  
tổng số xã viên hoặc nhà biểu xã viên tham dự.

- a. ít nhất 2/3
- b. ít nhất 1/3**
- c. ít nhất 1/2
- d. ít nhất 3/4

**Câu 12.** Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên thì phải thành lập ban kiểm soát có:

- a. 9 thành viên
- b. 11 thành viên

c. 15 thành viên  
có ban kiểm soát

d. không nhất thiết phải

**Câu 13.** Chọn câu phát biểu sai:

- a. Thành viên HTX có thể góp vốn hoặc góp sức
- b. HTX có tổ chức pháp nhân

**c. Khi HTX giải thể, tài sản thuộc sở hữu của HTX do nhà nước hoặc tổ chức phân chia cho các thành viên của HTX.**

- d. HTX hoạt động nhỏ mặt loại hình doanh nghiệp

**Câu 14.** Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải xem xét hồ sơ và cấp giấy chứng nhận kinh doanh cho HTX.

a. 7 ngày

b. 10 ngày

**c. 15 ngày**

d. 30 ngày

**Câu 15.** Nhiều kiến nghị về thủ tục xã viên của HTX nào sau đây là không đúng.

**a. Công dân Việt Nam**

b. Có góp vốn, góp sức

c. Có năng lực hành vi dân sự nay đủ

d. Tự nguyện gia nhập vào HTX

**Câu 16.** Chọn câu phát biểu sai.

**a. Cả phần ưu đãi biểu quyết có thể chuyển nhượng cho người khác.**

b. Cả nông dân chủ chuyển nhượng cả phần ưu đãi cả từ cho người khác.

c. Các chủ tịch hội chính phủ ủy quyền vào cả nông dân cùng lập hội chủ quyền nắm giữ cả phần ưu đãi biểu quyết.

d. Caù b vaø c ñeàu ñuùng.

**Caâu 17.** Soá lööing thaønh vieân cuûa công ty TNHH 2 thaønh vieân trôu lên không vôôit quaù.

a. 20

b. 30

**c. 50**

d. không giôùi haïn

**Caâu 18.** Toá chöùc hoaëc caù nhaân naøo sau ñây coù quyeàn baàu, mieãn nhieäm, baõi nhieäm thaønh vieân hoäi ñoàng quaùn trò vaø thaønh vieân ban kieám soàt.

a. Hoäi ñoàng quaùn trò quaùn trò

b. Chuû tòch hoäi ñoàng

**c. Ñaïi hoäi ñoàng coá ñoàng**  
toång giaùm ñoác

d. Giaùm ñoác hoaëc

**Caâu 19.** Ñoái vôùi coá phaàn phoá thông giaù mua laïi không ñoôic cao hôn giaù thờ trööøng taïi thôøi ñieäm mua laïi.

**a. Ñuùng**

b. Sai

**Caâu 20.** An, Lôii vaø Höng cuøng gòp voán thaønh laäp công ty coá phaàn saün xuaát giaáy vôùi voán ñieàu leä laø 2 tyû. An gòp 100 trieäu, Höng gòp 150 trieäu vaø Lôii döi ñoàng gòp 100 trieäu, coøn laïi hoï phaùt haønh coá phaàn ñeà huy ñoäng voán.

Theo baïn, Lôii coù theå laøm theo döi ñoàng ñoôic không.

a. Ñoôic

**b. Không**

**Caâu 21.** Choïn caù phaùt bieäu sai.

Ñoái vôùi công ty TNHH 1 thaønh vieân:

a. Cuoác hoïp cuûa hoäi ñoàng thaønh vieân ñoôic tieán haønh khi coù ít nhaát  $2/3$  soá thaønh vieân döi hoïp.

b. Quyeá ñoàng cuûa hoäi ñoàng thaønh vieân ñoôic thông qua khi coù hôn  $1/2$  soá thaønh vieân döi hoïp chaáp thuaän.

**c. Hoài ñoàng thaønh vieân baàu ra chuû tòch hoài ñoàng thaønh vieân.**

d. a vaø b ñuùng.

**Caâu 22.** Coâng ty ABC laø coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôu lên coù soá voán ñieàu leä 100 tyû. Vôùi A goùp 30 tyû, B goùp 20 tyû vaø C goùp 50 tyû. Neáu A, B, C chaáp nhaän taêng voán ñieàu leä lên laø 150 tyû, thì voán goùp theâm cuûa A, B, C laàn löôit laø:

**a. 15 tyû, 10 tyû, 25 tyû**

b. 10 tyû, 15 tyû, 25 tyû

c. 25 tyû, 10 tyû, 15 tyû

d. taát caû ñeàu ñuùng

**Caâu 23.** Thaønh vieân laø caù nhaân cuûa coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôu lên cheát hoaëc bò toøa àun tuyeân boá laø ñaõ cheát thì ngôôøi thöøa keá theo phaùp luaät cuûa thaønh vieân ñoù laø thaønh vieân cuûa coâng ty

**a. Ñuùng**

b. Sai

**Caâu 24.** Coả ñoàng thieáu soá töï nguyeän taäp hôïp thaønh moät noùm sôu höõu toái thieáu..... toäng soá coả phaàn phoả thoâng thì coù quyeän ñeà coù vaøo hoài ñoàng quaûn trò

a.5%

**b.10%**

c.15%

d.20%

1. Cổ ñông sở hữu những loại cổ phần nào không được quyền biểu quyết  
a. Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi biểu quyết  
(b). Cổ phần ưu đãi cổ tức và cổ phần ưu đãi hoàn lại  
c. Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi hoàn lại  
d. Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức
2. Câu nào sau đây không đúng  
(a). Thành viên hợp danh của công ty hợp danh có thể là tổ chức,



thời là:  
(a). Chủ doanh nghiệp tư nhân  
b. Thành viên của công ty TNHH 1 thành viên  
c. Cổ đông của công ty cổ phần  
d. cả 3 chức danh trên

8. Chọn câu sai:

a. Doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản chưa hẳn đã bị phá sản

(b). Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản phải ngưng hoạt động

c. Phí phá sản do ngân sách nhà nước tạm ứng trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải nộp tiền tạm ứng phí phá sản không có tiền để nộp, nhưng có các tài sản khác

d. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định của tòa án mở thủ tục phá sản, các chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ cho tòa án

9. Loại hình nào không bắt buộc phải có giám đốc:

a. Công ty TNHH 1 thành viên

b. Công ty cổ phần

c. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

(d). Doanh nghiệp tư nhân

10 Dựa vào đối tượng và phạm vi điều chỉnh của pháp luật, phân loại phá sản thành:

(a). Phá sản doanh nghiệp và phá sản cá nhân

b. Phá sản trung thực và phá sản gian trá

c. Phá sản tự nguyện và phá sản bắt buộc

d. Các câu trên đều sai

11 Trường hợp Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục thanh lý đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, thì việc phân chia giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã theo thứ tự sau đây:

(a). Phí phá sản; trả nợ cho người lao động theo thỏa ước lao

- động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; trả các khoản nợ không có bảo đảm
- b. Phí phá sản; trả nợ thuế cho nhà nước; trả cho người lao động và các khoản nợ không có bảo đảm
- c. Phí phá sản; trả cho người lao động và các khoản nợ không có bảo đảm; trả nợ thuế cho nhà nước
- d. Tất cả đều sai

- 12 Chia công ty và tách công ty, đây là 2 biện pháp tổ chức lại công ty không được áp dụng cho:
- a. Công ty cổ phần
- (b). Công ty hợp danh
- c. Công ty TNHH 1 thành viên
- d. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

Trong công ty hợp danh, các thành viên không được làm điều gì dưới đây:

- a. Mua lại phần vốn góp
- b. Góp thêm vốn
- (c). Rút vốn dưới mọi hình thức
- c. Chuyển nhượng phần vốn góp

20. Tổ chức quản lý công ty TNHH có từ 2 thành viên trở lên gồm:

- a. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát nếu có
- b. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, giám đốc



(c). Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc hoặc Toáng giaùm ñoác, ban kiểm soát nếu có

d. Tất cả sai

21. Người đại diện theo pháp luật trong công ty cổ phần:

a. Giám đốc

b. Chủ tịch hội đồng quản trị khi điều lệ công ty không qui định

(c). Giám đốc hoặc toáng giaùm ñoác khi ñieàu leä công ty không quy ñinh

d. Giám đốc, Chủ tịch hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát đều có thể là người đại diện theo pháp luật

22. Thành viên góp vốn trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên:

a. Có thể tự do chuyển nhượng phần vốn góp cho người khác

b. Ưu tiên chuyển nhượng phần vốn góp cho thành viên công ty

c. Chỉ được chuyển nhượng cho người khác không phải thành viên công ty nếu các thành viên còn lại trong công ty không mua hoặc không mua hết

(d). Câu b,c đúng

23. Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên:

a. Có dưới 12 thành viên không được thành lập ban kiểm soát

(b). Không nhất thiết phải thành lập ban kiểm soát

c. Thành lập ban kiểm soát khi có từ 11 đến 51 thành viên

d. Tất cả sai

24. Chủ sở hữu công ty TNHH 1 thành viên có quyền quyết định phần tài sản có giá trị bằng bao nhiêu % so với tổng giá trị tài sản nổi ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty

a.  $\leq$  50%

(b).  $\geq$  50%

c. 50%

d. Tất cả đều sai

25. Tòa án phải ra quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản trong thời hạn bao lâu kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

a. 3 tháng

b. 15 ngày

(c). 30 ngày

d. 45 ngày

26. Kể từ khi nhận thấy doanh nghiệp, HTX lâm vào tình trạng phá sản. Trong thời hạn bao lâu nếu chủ doanh nghiệp, hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, HTX

khoảng nộp tiền yêu cầu môi thuế phải sản thì phải  
chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật

- (a). 3 tháng
- b. 1 tháng
- c. 5 tháng
- d. 7 tháng

27. Tìm câu sai:

- (a). Công nông sản hữu công phần ưu đãi biểu quyết nội  
quyền chuyển nhượng công phần ưu cho người khác
- b. Công phần phổ thông không thể chuyển nhượng công  
phần ưu đãi
- c. Công ty TNHH 1 thành viên không nội giảm vốn điều  
lệ
- d. Công ty TNHH 1 thành viên có thể cách pháp nhân kể  
tổng ngày nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

28. Số lượng công nông của công ty công phần:

- (a). Tối thiểu 3, không hạn chế số lượng tối đa
- b. Tối thiểu 3, tối đa 50
- c. Tối thiểu 2, tối đa 100
- d. Tối thiểu 2, không hạn chế số lượng tối đa

29. Pháp luật Sản 2004 không miễn trừ nghĩa vụ trả nội cho  
những nội tố tụng nào sau đây:

- a. Chủ doanh nghiệp tự nhân và các thành viên công ty  
TNHH 1 thành viên

b. Công cố nông công công ty công phần và thành viên hợp danh công công ty hợp danh

c. Công hộ kinh doanh và công doanh nghiệp tổ nhân

(d). Thành viên hợp danh công công ty hợp danh và công doanh nghiệp tổ nhân

30. Kể từ ngày công công ty công phần hữu cố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công phần ầu nào biểu quyết công công nông sáng lập chæ công hiệu lực trong:

a. 6 tháng

b. 2 năm

(c). 3 năm

d. 5 năm

10. Đại diện theo pháp luật của công ty hợp danh là:

a. Chủ tịch HĐTV

**b. Thành viên hợp danh**

c. Thành viên góp vốn

d. Giám đốc

11. Trong công ty hợp danh, người triệu tập họp HĐTV là:

a. Chủ tịch HĐTV

b. Thành viên hợp danh

**c. a,b đều đúng**

d. a,b đều sai.

12. Điều kiện cần để trở thành chủ tịch HĐTV:

a. Phải là giám đốc

- b. Phải là thành viên góp vốn
- c. Phải là thành viên hợp danh**
- d. 3 câu trên đều sai

13. Thành viên hợp danh phải là:

- a. Cá nhân**
- b. Tổ chức
- c. a hoặc b đúng
- d. a,b đều sai

14. Công ty hợp danh được quyền giảm vốn điều lệ:

- a. Đúng
- b. Sai**

15. Thành viên công ty hợp danh sau khi chấm dứt tư cách thành viên vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty phát sinh trước ngày chấm dứt tư cách thành viên, trong thời hạn:

- a. 1 năm
- b. 2 năm**
- c. 3 năm
- d. 4 năm

16. Chọn câu đúng trong các câu sau:

- a. Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn.
- b. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có quyền phát hành cổ phần.
- c. Công ty TNHH 1 thành viên không được quyền phát hành cổ phần.

d. **Cả a và c.**

17. Trong công ty cổ phần

- a. **Chủ tịch hội đồng quản trị có thể kiêm giám đốc hoặc tổng giám đốc.**
- b. Chủ tịch hội đồng quản trị có thể kiêm trưởng ban kiểm soát.
- c. Giám đốc hoặc tổng giám đốc có thể kiêm trưởng ban kiểm soát.

18. Chọn câu đúng

**a. Công ty cổ phần có trên 11 cổ đông phải có ban kiểm soát. Ban kiểm soát có từ 3-5 thành viên.**

- a. Công ty cổ phần có trên 9 cổ đông phải có ban kiểm soát.
- b. Công ty cổ phần có trên 11 cổ đông không cần có ban kiểm soát.

19. Chọn câu đúng.

- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hội đồng quản trị.
- b. Ban kiểm soát thực hiện giám sát giám đốc hoặc tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- c. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hội đồng quản trị và các cổ đông của công ty.
- d. **Cả a và b.**

20. Giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty cổ phần có được quyền làm giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp khác

a. Có

**b. Không**

21. Chọn câu đúng.

- a. Công ty TNHH là doanh nghiệp có từ 2-50 thành viên.
- b. Công ty TNHH là doanh nghiệp có số lượng thành viên không

vượt quá 50.

- c. Công ty TNHH là doanh nghiệp có số lượng thành viên vượt quá 50.
- d. **Cả a và b.**

## 22. Chọn đáp án đúng

- a. Công ty TNHH 2 thành viên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu, trái phiếu.
- b. **Công ty TNHH 2 thành viên có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức: tăng vốn góp của thành viên, điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty hoặc tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.**
- c. Công ty TNHH 2 thành viên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách đi vay ngân hàng hoặc các quỹ đen ngoài xã hội.
- d. Không có câu nào đúng.

## 23. Đối với công ty TNHH 2 thành viên

- a. Giám đốc hoặc tổng giám đốc không nhất thiết là thành viên của công ty.
- b. Giám đốc hoặc tổng giám đốc nhất thiết là thành viên của công ty.
- c. Giám đốc hoặc tổng giám đốc là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của công ty.
- d. **Cả a và b.**

## 24. Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên thì phải thành lập ban kiểm soát khi có

- a. **11 thành viên trở lên.**
- b. 9 thành viên.
- c. 20 thành viên.

d. Không nhất thiết phải có ban kiểm soát.

25. Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên

a. **Cuộc họp của hội đồng thành viên phải được tổ chức tại trụ sở chính của công ty.**

b. Cuộc họp của hội đồng thành viên phải được tổ chức ở 1 nơi bất kì do hội đồng chọn.

c. Cả a và b.

d. Không câu nào đúng.

26. Chọn câu đúng

a. Công ty TNHH 1 thành viên là DN do 1 tổ chức hoặc 1 cá nhân trở lên làm chủ sở hữu.

b. Công ty TNHH 1 thành viên là DN do tổ chức hoặc cá nhân làm chủ sở hữu.

c. Công ty TNHH 1 thành viên là DN do 1 tổ chức hoặc 1 cá nhân làm chủ sở hữu.

d. Không có đáp án đúng.

27. Chọn câu đúng

a. Công ty TNHH 1 thành viên có quyền tăng hoặc giảm vốn điều lệ.

b. **Công ty TNHH 1 thành viên có quyền tăng vốn điều lệ nhưng không có quyền giảm vốn điều lệ.**

c. Công ty TNHH 1 thành viên có quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

28. Trong công ty TNHH 1 thành viên, ai là người đại diện theo quy định của pháp luật.

a. **Chủ tịch hội đồng thành viên.**

b. Giám đốc.

c. Kiểm soát viên.



d. Do điều lệ công ty qui định.

29. Kiểm soát viên của công ty TNHH 1 thành viên có số lượng bao nhiêu?

a. 1

b. 2

c. 3

d. **Từ 1-3**

30. Đối với công ty TNHH 1 thành viên

a. **Chủ sở hữu công ty không được rút vốn của mình ra khỏi công ty.**

b. Chủ sở hữu được quyền rút vốn trực tiếp của mình ra khỏi công ty.

c. Chủ sở hữu chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng 1 phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác.

**Câu 11:** Sau khi ãnâng kí kinh doanh caùc công ty môi. Công ty bò chia reũ ..... , công ty bò tàuch seũ .....

a. Chaám döùt söi toàn tàii, chaám döùt söi toàn tàii.

b. Khoâng chaám döùt söi toàn tàii, khoâng chaám döùt söi toàn tàii.

[c]. Chaám döùt söi toàn tàii, khoâng chaám döùt söi toàn tàii.

d. Khoâng chaám döùt söi toàn tàii, chaám döùt söi toàn tàii.

**Câu 12:** Hõip nhaát vaø saùt nhaáp công ty chæ àùp düng cho loaïi hình công ty tràuch nhieãm höùu haïn vaø công ty cả phàn.

a. Ñuùng.

[b]. Sai.

**Caâu 13:** Chueån ñoài công ty ñöôïc àùp duïng cho taát caù caùc loaïi hình công ty.

a. Ñuùng. [b]. Sai.

**Caâu 14:** Giaùu theá công ty laø quyềøn cuûa caùc chuû theá công ty.

a. Ñuùng. [b]. Sai.

**Caâu 15:** Trong công ty coá phaàn, soá löôïng coá ñoàng khoâng coù quy ñònh baét buoäc laø bao nhieâu.

a. Ñuùng. [b]. Sai.

**Caâu 16:** Coá phieáu cuûa công ty coá phaàn goàm.

a. 1 loaïi. [b]. 2 loaïi.

c. 3 loaïi. d. 4 loaïi.

**caâu 17:** Coá ñoàng saùng laäp phaûi cuøng nhau ñaêng kí mua ít nhaát bao nhieâu phaàn traêm trong toång soá coá phaàn phoá thoâng ñöôïc quyềøn chaøo baùn.

[a]. 20%. b. 30%.

c. 40%. d. 50%.

**Caâu 18:** Khi soá coá phaàn ñaêng kí goùp cuûa caùc coá ñoàng saùng laäp chöa ñöôïc goùp ñuû thì caùc coá ñoàng saùng laäp cuøng lieân ñòu chòu traùch nhieäm veà caùc khoaûn nôï phaùt sinh trong phaïm vi soá coá phaàn chöa goùp.

[a]. Ñuùng. b. Sai.

**Caâu 19:** nhöõng sai soùt trong hình thөөc vaø noäi dung coá phieáu do công ty phaùt haønh thì löôï ích cuûa coá ñoàng seõ.

a. Bò aùnh höôùng. [b]. Khoâng bò aùnh höôùng.

**Caâu 20:** Công ty cả phần khi bán cả phần thì phải biết bước trao cả phiếu cho người mua.

- a. Đúng. [b]. Sai.

**Caâu 21:** Hội đồng quản trị thông qua quyết định bán.

- a. Quyết định của chủ tịch hội đồng quản trị.  
[b]. Biểu quyết của hội đồng quản trị.  
c. Biểu quyết của tất cả hội đồng cả ông.

**Caâu 22:** Số thành viên của hội đồng quản trị là.

- a. 1 đến 10 thành viên. b. 3 đến 10 thành viên.  
[c]. 3 đến 11 thành viên. d. 10 đến 50 thành viên.

**Caâu 23:** Thành viên của hội đồng quản trị phải là cả ông của công ty.

- a. Đúng. [b]. Sai.

**Caâu 24:** Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải thành lập ban kiểm soát khi có.

- [a]. Trên 10 thành viên. b. Trên 15 thành viên.  
c. Trên 20 thành viên. d. Trên 25 thành viên.

**Câu 2:** Việc đăng ký kinh doanh của công ty được thực hiện ở nơi công ty có trụ sở chính, là cơ quan đăng ký kinh doanh:

- a) Cấp tỉnh.  
b) Cấp quận (huyện).  
c) Hai câu a, b đều đúng.  
d) Hai câu a, b đều sai.

*Đáp án: a.*

**Câu 3:** Có mấy loại công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2005:

- a) 3 loại.
- b) 4 loại.
- c) 5 loại.
- d) 6 loại.

*Đáp án: c.*

**Câu 4:** Các hình thức tổ chức lại công ty như: Chia, Tách và Chuyển đổi công ty được áp dụng cho:

- a) Công ty TNHH & công ty cổ phần.
- b) Công ty hợp danh.
- c) Tất cả các loại hình công ty.
- d) Câu a & câu b đúng.

*Đáp án: a.*

**Câu 5:** Trong công ty cổ phần, cổ tức có thể được chi trả bằng:

- a) Tiền mặt.
- b) Tiền mặt hay cổ phần của công ty.
- c) Tiền mặt hay tài sản khác qui định tại điều lệ công ty.
- d) Tiền mặt, cổ phần công ty hay tài sản khác qui định tại điều lệ công ty

*Đáp án: d.*

**Câu 6:** Trong công ty cổ phần, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi số cổ đông dự họp đại diện ít nhất bao nhiêu phần trăm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- a) 63%
- b) 65%
- c) 70%
- d) Tất cả đều sai.

*Đáp án: b.*

**Câu 7:** Chọn câu phát biểu ĐÚNG:

Đối với công ty cổ phần:

- a) Đại hội cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.
- b) Cổ phần phổ thông có thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.
- c) Cổ đông chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bằng toàn bộ tài sản của mình.
- d) Cổ đông không được quyền chuyển nhượng cổ phần của mình.

*Đáp án: a.*

**Câu 8:** Đối với công ty cổ phần, ban kiểm soát phải được thành lập khi:

- a) Có trên 10 cổ đông là cá nhân.
- b) Có trên 11 cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty.
- c) Công ty cổ phần phải luôn có ban kiểm soát.
- d) Tất cả đều sai.

*Đáp án: b.*

**Câu 9:** Người đại diện pháp luật của công ty cổ phần là:

- a) Cổ đông phổ thông.
- b) Cổ đông ưu đãi.
- c) Giám đốc hoặc tổng giám đốc.
- d) Tất cả đều đúng.

*Đáp án: c.*

**Câu 10:** Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH hai thành viên trở lên phải thông báo bằng văn bản tiến độ vốn góp đến đăng ký cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày cam kết góp vốn:

- a) 30 ngày.
- b) 10 ngày.
- c) 15 ngày.
- d) Tất cả đều sai.

*Đáp án: c.*

**Câu 11:** Chọn câu phát biểu ĐÚNG.

Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên:

- a) Luôn luôn có hội đồng thành viên.
- b) Hội đồng thành viên phải họp mỗi năm ít nhất hai lần.
- c) Giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty có quyền quyết định cao nhất trong công ty.
- d) Giám đốc, tổng giám đốc công ty buộc phải là thành viên của công ty.

*Đáp án: a.*

**Câu 12:** Có bao nhiêu công ty TNHH một thành viên do Trường ĐH Kinh Tế TP Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu:

- a) 2.
- b) 3.
- c) 4.
- d) Không có công ty nào.

*Đáp án: b.*

**Câu 13:** Công ty TNHH một thành viên tăng vốn điều lệ bằng cách:

- a) Phát hành cổ phiếu.
- b) Phát hành chứng khoán các loại.
- c) Chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm góp vốn của người khác.
- d) Hai câu a và b đều đúng.

*Đáp án: c.*

**Câu 14:** Trong công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức thì quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi:

- a) Hơn 1/2 thành viên trong hội đồng thành viên.
- b) Hơn 2/3 thành viên trong hội đồng thành viên.
- c) Hơn 1/2 thành viên trong hội đồng thành viên dự họp.
- d) Tất cả đều sai.

*Đáp án: c.*

**Câu 15:** Chọn câu phát biểu SAI.

Trong công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là là tổ chức:

- a) Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm 1 hoặc một số người đại diện theo ủy quyền, nhiệm kì không quá 5 năm.
- b) Luôn luôn có hội đồng thành viên.
- c) Trường hợp có ít nhất 2 người được bổ nhiệm làm đại diện theo ủy quyền, hội đồng thành viên gồm tất cả người đại diện theo ủy quyền.
- d) Trường hợp 1 người được bổ nhiệm làm đại diện theo ủy quyền, người đó làm chủ tịch công ty.

*Đáp án: b.*

**Câu 16:** Trong công ty hợp danh, tư cách thành viên hợp danh bị chấm dứt khi:

- a) Chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết.
- b) Bị tòa án tuyên bố là mất tích, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- c) Bị khai trừ khỏi công ty.
- d) a, b, c đều đúng.

*Đáp án: d.*

**Câu 17:** Công ty hợp danh có thể tăng vốn điều lệ bằng cách:

- a) Tăng vốn góp của các thành viên.
- b) Kết nạp thêm thành viên mới theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty.



- c) Câu a và b đều đúng.
- d) Công ty hợp danh không được quyền tăng vốn điều lệ.

*Đáp án: c.*

**Câu 18:** Chọn câu phát biểu ĐÚNG:

Trong công ty hợp danh:

- a) Vốn của công ty hợp danh được hình thành từ vốn góp hoặc vốn cam kết góp của thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn.
- b) Công ty hợp danh tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành chứng khoán.
- c) Thành viên góp vốn chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty bằng toàn bộ tài sản của mình.
- d) Tất cả đều sai.

*Đáp án: a.*

**Câu 19:** Trong công ty hợp danh, hội đồng thành viên bao gồm:

- a) Những thành viên có số vốn góp lớn hơn 5% tổng số vốn của công ty.
- b) Thành viên hợp danh.
- c) Thành viên góp vốn.
- d) Tất cả các thành viên.

*Đáp án: d.*

**Câu 20:** Chọn câu phát biểu ĐÚNG:

- a) Công ty TNHH một thành viên được quyền phát hành cổ phiếu.

b) Công ty TNHH hai thành viên trở lên được quyền phát hành chứng khoán các loại.

c) Công ty Hợp Danh được quyền phát hành trái phiếu.

d) Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán các loại.

*Đáp án: d.*

Căn cứ vào tính chất, chế độ trách nhiệm của các thành viên, ý chí của các nhà làm luật, trên thế giới có mấy loại hình công ty?

a. 2

b. 3

c. 4

d. 5

Đáp án đúng là (a)

2. Biện pháp tổ chức lại công ty nào chỉ dùng cho công ty TNHH, công ty cổ phần?

a. Chia công ty, tách công ty

b. Hợp nhất công ty, sáp nhập công ty

c. Chia công ty, tách công ty, chuyển đổi công ty

d. Hợp nhất công ty, sáp nhập công ty, chuyển đổi công ty

Đáp án đúng là (c)

4. Yêu cầu về vốn khi thành lập công ty?

- a. Vốn pháp định = vốn điều lệ
- b. Vốn pháp định < vốn điều lệ
- c. Vốn pháp định > vốn điều lệ
- d. Cả 3 phương án đều đúng

Đáp án đúng là (b)

5. Điều lệ của công ty là?

- a. Bản cam kết của các thành viên
- b. Bản quy định của các thành viên
- c. (a), (b) đều đúng
- d. (a), (b) đều sai

Đáp án đúng là (a)

*Caâu 1: Doanh nghiệp nào trong các doanh nghiệp sau không biết bước phải có giấy nước?*

- A. Công ty cổ phần
- B. Công ty TNHH nhân
- C. Công ty hợp danh
- <sup>x</sup>D. Doanh nghiệp tổ

*Caâu 2: Công ty nào trong các công ty sau biết bước giấy nước phải có thành viên của công ty?*

- A. Công ty TNHH 1 thành viên
- B. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- C. Công ty cổ phần
- <sup>x</sup>D. Công ty hợp danh

Caâu 3: Trong công ty cổ phần, tiêu chuẩn về nhân viên làm  
thành viên ban kiểm soát, chọn ý không đúng

- A. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự
- B. Không phải là người thân của Hội đồng quản trị, giám đốc.
- <sup>x</sup>C. Nhất thiết là cả nông hoặc người lao động của công ty
- D. Không được giữ chức vụ quản lý của công ty.

Caâu 4: Những tổ chức, cá nhân được quyền lập và  
quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam là:

- A. Cơ quan nhà nước sở hữu duy nhất của nhà nước để  
thành lập doanh nghiệp thu lợi cho cơ quan mình.
- <sup>x</sup>B. Người được chủ lập nên theo yêu cầu của quản lý  
vốn góp của nhà nước trong các doanh nghiệp khác.
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Caâu 5: Trường hợp hợp theo 1 doanh nghiệp được coi là gây  
hại đến lợi ích của doanh nghiệp nào nên ký

- A. Các khác tên doanh nghiệp nào nên ký biểu “&”.
- B. Các khác lợi ích của doanh nghiệp nào nên ký biểu “tên” ngay trước.
- C. Các khác lợi ích của doanh nghiệp nào nên ký biểu  
các từ “miền bắc”, “miền nam”.
- <sup>x</sup>D. Cả ba trường hợp trên

Caâu 6: Thời gian ñeã doanh nghiệp thông báo thời gian môu cõu trui sõu chính vùi cô quan ñaêng kí kinh doanh kể töø ngày ñõõic cấp ñhaän giááy chõùng ñhaän ñaêng kí kinh doanh là:

- A. 7 ngày                      B. 10 ngày                      <sup>x</sup>C. 15 ngày                      D. 20 ngày

Caâu 7: Thời gian công báo nội dung ñaêng kí kinh doanh của doanh nghiệp kể töø ngày ñõõic cấp giááy chõùng ñhaän ñaêng kí kinh doanh là:

- A. 15 ngày                      B. 20 ngày                      <sup>x</sup>C. 30 ngày                      D. 45 ngày

Caâu 8: Tại sãu ñõõic sõu ñuõng vào hoạt ñõõng kinh doanh của doanh nghiệp ñaøo không cần phải làm thủ tục chuyển quyền sõu hữu cho doanh nghiệp:

- A. Công ty TNHH 1 thành viên                      C. Công ty hõip danh  
B. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên                      <sup>x</sup>D. Doanh nghiệp tö  
nhãn

Caâu 9: Thời gian ñeã doanh nghiệp ñaêng kí vùi cô quan ñaêng kí kinh doanh kể töø ngày quyết ñõõnh thay ñõõi nội dung ñaêng kí kinh doanh là:

- A. 1 tuần                      <sup>x</sup>B. 10 ngày                      C. 12 ngày                      D. 15 ngày

Caâu 10: Thaønh vieân cuûa coâng ty TNHH laø:

- A. Laø toả chöùc quaù 50  
B. Laø caù nhaân  
C. Soá löôïng thaønh vieân khoâng vöôït quaù 50  
<sup>x</sup>D. caù ba ñeàu ñuùng

Caâu 11: Trong coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôù leân, neáu Chuû tòch Hoäi ñoàng thaønh vieân khoâng trieäu taäp hoïp Hoäi ñoàng thaønh vieân theo yeâu caàu cuûa thaønh vieân thì nhòùm thaønh vieân söù höôu ít nhaát 25% voán ñieäu leä coù quyèan:

- A. Trieäu taäp hoïp hoäi ñoàng thaønh vieân  
B. Coù theå yeâu caàu cô quan ñaêng kí kinh doanh giaùm saùt vieäc toả chöùc vaø tieán haønh hoïp Hoäi ñoàng thaønh vieân  
C. Khôùu kieän Chuû tòch Hoäi ñoàng thaønh vieân veà vieäc khoâng thöïc hieän ñuùng nghóa vui phaùp lyù  
<sup>x</sup>D. Taát caù caùc quyèan treân

Caâu 12: Trong caùc loaïi hình toả chöùc laïi coâng ty döôù ñaây, loaïi hình naøo ñöôïc aùp duïng cho taát caù caùc loaïi hình coâng ty:

- <sup>x</sup>A. Hoïp nhaát coâng ty  
B. Chia coâng ty  
C. Chuyeån ñoái coâng ty  
D. Taùch coâng ty

Caâu 13: Chuyeån ñoái coâng ty laø bieän phaùp toả chöùc laïi coâng ty aùp duïng cho:

A. Công ty TNHH

C. Công ty cổ phần

B. Tất cả các loại hình công ty

<sup>x</sup>D. Cả A và C

Caâu 14: Việc hợp nhất doanh nghiệp sẽ bị cấm trong trường hợp hợp pháp theo nội dung công ty hợp nhất có thể phần trên thì trường hợp (trừ trường hợp pháp luật về cạnh tranh có quy định khác) là:

A. Trên 40%

C. Trên 60%

<sup>x</sup>B. Trên 50%

D. Trên 70%

Caâu 15: Trong các loại cổ phiếu sau đây, cổ phiếu nào không có quyền chuyển nhượng cổ phần nội bộ cho người khác

A. Cổ phiếu phổ thông  
lãi

C. Cổ phiếu ưu đãi hoàn

<sup>x</sup>B. Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết  
tức

D. Cổ phiếu ưu đãi cổ

Caâu 16: Loại hình công ty nào bắt buộc không nộp giảm vốn nền là:

A. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên  
phần

C. Công ty cổ

<sup>x</sup>B. Công ty TNHH một thành viên  
nòng

D. Tất cả nền

Caâu 17: Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên, cuộc họp hội đồng thành viên triệu tập lần đầu hai nội dung tiến hành

*khi còu soá thaønh vieân döi hoïp ñaïi dieän ít nhaát bao nhieäu voán ñieäu leä*

<sup>x</sup>A. 50%

B. 60%

C. 70%

D. 75%

Caâu 1: Khi thaønh vieân thay ñoãi loaïi taøi saün goùp voán ñaõ cam keát,neáu ñöôïc söi ñoàng nhaát trí cuaû caùc thaønh vieân coøn laïi thì coâng ty traùch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân phaûi thoâng baøu baèng vaên baün noãi dung thay ñoãi ñoü ñeán cô quan ñaêng kí kinh doanh trong thôøi haïn :

- a) 7 ngaøy laøm vieäc.
- b) 10 ngaøy laøm vieäc.
- c) 15 ngaøy laøm vieäc.
- d) 30 ngaøy laøm vieäc.

Caâu 2: Phaùt bieäu naøo sau ñaây **sai** ?

- a) Soá voán goùp cuaû caùc thaønh vieân trong coâng ty traùch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân khoâng nhaát thieát phaûi baèng nhau.
- b) Phaàn voán goùp cuaû coâng ty traùch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân chæ ñöôïc chuyeån nhöõng theo quy ñònh cuaû phaùp luaät.
- c) Coâng ty traùch nhieäm höõu haïn khoâng ñöôïc phaùt haønh coá phaàn.
- d) Coâng ty traùch nhieäm höõu haïn khoâng còu tö caùch phaùp nhaân.**

Caâu 3: Phaùt bieäu naøo sau ñaây **ñuùng** ?

- a) Coâng ty hoïp danh còu traùch nhieäm voä haïn.**
- b) Coâng ty traùch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân khoâng ñöôïc quyeàn chuyeån ñoãi thaønh baát kì coâng ty naøo khaùc.



c) Toảng giaùm ñoác cuaû công ty cả phàn còu theá ñoàng thòøi laøm giaùm ñoác cuaû công ty khaùc.

d) Công ty hõip danh không còu tở cạch phạup nhaân.

Caâu 4: Còu maáy hình thòuc toả chòuc laïi công ty ?

a) 3

b) 4

c) 5

d) 6

Caâu 5: Trong công ty traùch nhieäm hõõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân, khi hoãi ñoàng thaønh vieân quyết ñònh taêng voán ñieàu leä, thaønh vieân phaün ñoái quyết ñònh taêng voán...

a) Seõ bò ñuoãi ra khoûi hoãi ñoàng thaønh vieân.

**b) Còu theá không gòup theâm voán.**

c) Bò buoác phaûi gòup theâm voán.

d) Seõ bò buoác phaûi rôøi khoûi công ty.

Caâu 6: Loaii hình doanh nghiêp naøo sau ñây còu theá còu hoæc không còu giaùm ñoác

a) Công ty traùch nhieäm hõõu haïn 1 thaønh vieân.

b) Công ty traùch nhieäm hõõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân.

c) Công ty cả phàn.

**d) Doanh nghiêp tở nhaân.**

Caâu 7: Veà thaønh vieân, công ty hõip danh baét buoác phaûi còu

a) Thaønh vieân gòup voán.

**b) Thaønh vieân hõip danh**

c) Caû thaønh vieân gòup voán vaø thaønh vieân hõip danh.

d) Tuyø theo quy ñònh cuaû công ty.

Caâu 8: Phaùt bieàu naøo sau ñây veà coả phieáu öu ñaõi laø **ñuùng**

- a) **Coả ñoâng sôu höõu coả phieáu öu ñaõi coả töüc khoâng ñöõic quyeàn bieàu quyeát.**
- b) Coả ñoâng sôu höõu coả phieáu öu ñaõi hoaøn laiïi khoâng ñöõic chia coả töüc.
- c) Coả ñoâng sôu höõu coả phieáu öu ñaõi bieàu quyeát khoâng ñöõic chia coả töüc.
- d) Coả phieáu öu ñaõi vónh vieãn khoâng ñöõic chuyeån nhöõing.

Caâu 9: Moät coâng ty ñöõic xem laø ñoái nhaân (troïng nhaân) hay ñoái voán (troïng voán) laø do ai quyeát ñöõnh

- a) Caùc nhaø laøm luaät.
- b) Chuû coâng ty.
- c) Nhaân vieãn coâng ty.
- d) Caùc nhaø nghiêãn cöõu.**

Caâu 10: Khi coâng ty kinh doanh maø khoâng coù ñuû ñieàu kieãn kinh doanh maø ngaønh ngheà ñöõ yeâu caàu thì ai laø ngöõõi chiuï traùch nhieãm troõüc phaùp luaät veà vieäc kinh doanh ñöõ

- a) Ngöõõi thaønh laäp coâng ty.
- b) Ngöõõi ñaïi dieãn theo phaùp luaät cuaû coâng ty.
- c) Caû hai cuøng lieãn ñöõ chiuï traùch nhieãm.**
- d) Tuyø theo ñieàu leä cuaû coâng ty quy ñöõnh.

Caâu 11: Coâng ty coả phaàn phaûi coù

- a) Toái thieäu 2 coả ñoâng trôu leân.
- b) Toái thieäu 3 coả ñoâng trôu leân.**
- c) Toái thieäu 7 coả ñoâng trôu leân.
- d) Toái thieäu 11 coả ñoâng trôu leân.

Caâu 12: Soá thaønh vieãn trong hoãi ñoàng quaûn trò laø

- a) Töø 2 ñeán 11 thaønh vieân.
- b) Töø 3 ñeán 11 thaønh vieân.**
- c) Töø 2 ñeán 50 thaønh vieân.
- d) Khoâng giôùi haïn.

Caâu 13: Chia công ty , tách công ty , chuyển đổi công ty nội  
 àp dụng cho loại hình công ty nào?

- a) Công tnhh và công ty hợp danh.
- b) Công ty tnhh và công ty cổ phần.**
- c) Công ty cổ phần và công ty hợp danh.
- d) Công ty tnhh , công ty cổ phần và công ty hợp danh.

Caâu 14: Khi thành viên công ty tnhh 2 thành viên trở lên tăng  
 một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp cho người khác thì hồi  
 sẽ

- a) Không nhận trở thành thành viên của công ty.
- b) Không thể trở thành thành viên công ty.
- c) Không nhận trở thành thành viên của công ty nếu  
 có sự đồng ý của các thành viên khác, nếu không đồng ý thì phải  
 hồi lại phần vốn góp.**
- d) Chờ trở thành thành viên công ty sau 3 năm kể từ ngày  
 hồi lại.

Caâu 15: Phát biểu nào sau đây là sai ?

- a) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ  
 phần ưu đãi.
- b) Thành viên của công ty hợp danh có trách nhiệm vô  
 hạn.
- c) Công ty tnhh 2 thành viên trở lên không được quyền  
 phát hành cổ phần.

**d) Công ty thnh 1 thaønh vieân khoâng caàn coù kieám soàt vieân.**

Caâu 16: Thaønh vieân goùp voán cuau công ty hõp danh

- a) Khoâng ñoõic chuyeån nhõõing voán goùp cuau mình taõi công ty cho ngõõoi khauc.
- b) Khoâng ñoõic chia lôii nhuaän.
- c) Khoâng ñoõic nhaân danh caù nhaân hoaëc nhaân danh ngõõoi khauc tieán haønh kinh doanh cauc ngaønh ngheà ñaõ ñaêng kí cuau công ty.

**d) Khoâng ñoõic tham gia quaün lyù công ty.**

Caâu 17: Công ty coả phaàn phaui coù ban kieám soàt khi coù

- a) Treân 10 coả ñoàng laø caù nhaân.
- b) Treân 11 coả ñoàng laø caù nhaân.**
- c) Treân 12 coả ñoàng laø caù nhaân.
- d) Treân 13 coả ñoàng laø caù nhaân.

Caâu 18: Chuû sôu hõõu công thy TNHH 1 thaønh vieân boả nhieäm töø 1 ñeán 3 kieám soàt vieân vôùi nhieäm kì :

- a) Khoâng quaù 3 naêm.**
- b) Khoâng quaù 4 naêm.
- c) Khoâng quaù 5 naêm.
- d) Khoâng quaù 6 naêm.

Caâu 19: Voán ñieàu leä

- a) Luoân nhuõ hôn voán phaùp ñõnh.
- b) Luoân baèng voán phaùp ñõnh.
- c) Luoân baèng hoaëc lòun hôn voán phaùp ñõnh.**
- d) Tuyø loaø hình công ty,coù theã nhuõ hôn hoaëc lòun hôn voán phaùp ñõnh.

Caâu 20: Công ty giaûi theá khi khoâng coù ñuù soá löông thaønh vieân toái thiếu theo quy ñònh của Luật doanh nghiệp 2005 trong thời hạn

- a) 3 tháng liên tục.
- b) 4 tháng liên tục.
- c) 5 tháng liên tục.
- d) 6 tháng liên tục.**

Caâu 21: Công ty A muốn làm thêm con dấu thứ hai, ñiều này có thực hiện ñược không?

- a) Không vì mỗi công ty chỉ ñược phép có 1 con dấu.
- b) Ñược vì số lượng con dấu của mỗi công ty là do công ty quy ñònh.
- c) Ñược vì số lượng con dấu tùy thuộc vào loại hình của công ty.
- d) Ñược trong trường hợp cần thiết và ñược sự ñồng ý của cơ quan cấp dấu.**

Caâu 22: Trong thời hạn ..... kể từ ngày quyết ñònh tăng hoặc giảm vốn ñiều lệ, công ty tnhh 2 thành viên trở lên phải thông báo ñến cơ quan ñăng ký kinh doanh.

- a) 3 ngày làm việc.
- b) 5 ngày làm việc.
- c) 7 ngày làm việc.**
- d) 10 ngày làm việc.

Caâu 23: Vốn pháp ñònh là

- a) Múc vốn tối thiểu phải có theo quy ñònh của pháp luật ñể thành lập doanh nghiệp.**
- b) Múc vốn do các thành viên, cả ñồng cam kết góp trong thời gian nhất ñònh.

c) Mòuc voán do cauc thaøn nh vieân , coả ñoâng ñoùng gòp ñeả thaøn nh laäp doanh nghiäp.

d) Mòuc voán toái ña maø cauc thaøn nh vieân , coả ñoâng coù theå huy ñoâng ñoïc.

Caâu 24: Trong công ty TNHH 2 thành viên trôu lên, cuoc hoïp hoãi ñoàng thành viên ñoïc tieán haøn nh khi soá thành viên döi hoïp ñaï dieãn cho

a) 50% voán ñieäu laä.

b) 65% voán ñieäu laä.

**c) 75% voán ñieäu laä.**

d) 80% voán ñieäu laä.

Caâu 25: Ñaïi hoãi coả ñoâng trong công ty coả phaøn hoïp thöông kì ít nhaát

a) 3 thaùng 1 laàn.

b) 6 thaùng 1 laàn.

c) 9 thaùng 1 laàn.

**d) 1 naêm 1 laàn.**

Caâu 26: Trong công ty coả phaøn, coả ñoâng sôu höuõ bao nhieäu coả phaøn thì phaui ñaêng kyù vöi cô quan ñaêng kyù kinh doanh coù thaãm quyèän ?

**a) 5% toång soá coả phaøn trôu lên.**

b) 10% toång soá coả phaøn trôu lên.

c) 15% toång soá coả phaøn trôu lên.

d) 20% toång soá coả phaøn trôu lên.

Caâu 27: Ñaïi hoãi coả ñoâng coù theå hoïp baát thöông theo yeâu caäu cuaü ai?

a) Hoãi ñoàng quaün trò.

- b) Ban kiểm soát trong một số trường hợp theo luật nền.
- c) Cả nông hoặc nhóm cả nông theo quy nền của Luật doanh nghiệp 2005.

**d) Câu a ,b ,c nền nền.**

Câu 28: Doanh nghiệp nào sau này không có tổ chức pháp nhân?

- a) Công ty tnhh.
- b) Công ty cổ phần.
- c) Công ty hợp danh.

**d) Doanh nghiệp tổ nhân.**

Câu 29: Thành viên ban kiểm soát trong công ty cổ phần phải có tối thiểu

- a) 18 trở lên.
- b) 21 trở lên.**
- c) 25 trở lên.
- d) 35 trở lên.

Câu 30: Thành viên hợp danh của công ty hợp danh có quyền

- a) Làm chủ doanh nghiệp tổ nhân.
- b) Nhân danh người khác thực hiện kinh doanh công nghệ nghề nghiệp kinh doanh của công ty nếu tổ lỗi.
- c) Tự ý chủ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác.
- d) Yêu cầu công ty bù đắp thiệt hại tổn thất nông kinh doanh trong thẩm quyền nếu thiệt hại nào xảy ra không phải do sai sót của nhân của mình.**

Theo các nhà nghiên cứu, công ty nói chung có thể được chia thành hai loại cơ bản là

**(a) Công ty đối nhân và công ty đối vốn**

b/ Công ty hợp danh và công ty hợp vốn

c/ Công ty TNHH và công ty cổ phần

d/ Tất cả sai

2. Hiện nay, pháp luật về công ty mà nước ta đang sử dụng là

a/ Luật công ty 1990

b/ Luật doanh nghiệp 1999

**(c) Luật doanh nghiệp 2005**

d/ Cả 3 bộ luật trên

3. Loại công ty nào không được luật doanh nghiệp 2005 thừa nhận

a/ công ty cổ phần

b/ công ty TNHH

**(c) công ty đối vốn**

d/ công ty hợp danh

4. Cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh cho công ty

a/ Phòng đăng kí kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công ty có trụ sở chính

**(b) Phòng đăng kí kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư nơi công ty có trụ sở chính**



c/ Phòng đăng kí kinh doanh thuộc Bộ thương mại

d/ Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi công ty có trụ sở chính

5. Theo luật doanh nghiệp 2005, việc làm nào sau đây không thuộc vấn đề tổ chức lại công ty

a/ Chia công ty

b/ Chuyển đổi công ty

c/ Sáp nhập công ty

**(d) Giải thể công ty**

6. Cổ phần ưu đãi biểu quyết của công ty cổ phần là

a/ Cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông

b/ Là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu

**(c) Là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông**

d/ Tất cả các câu trên đều đúng

7. Nhiệm kì của giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty cổ phần có thời hạn

**(a) Không quá 5 năm**

b/ Không quá 4 năm

c/ Không quá 3 năm

d/ Không quá 2 năm

8. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên phải thành lập ban kiểm soát khi

a/ Có hơn 10 thành viên

**(b) Có hơn 11 thành viên**

c/ Có hơn 12 thành viên

d/ Bắt buộc phải có ban kiểm soát

9. Công ty TNHH 1 thành viên có thể

a/ Có từ 2 cá nhân hoặc tổ chức trở lên góp vốn vào

b/ Có 2 chủ sở hữu

**(c) Có Chủ tịch công ty và Tổng giám đốc**

d/ Tất cả đều đúng

10. Thành viên của công ty hợp danh

a/ Có thể là 1 tổ chức

b/ Chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn với các nghĩa vụ của công ty

**(c) Không nhất thiết phải có chứng chỉ hành nghề**

d/ Tất cả sai

11. Công ty TNHH Đại Nam sáp nhập vào công ty TNHH Âu Cơ. Sau khi sáp nhập công ty Đại Nam

a/ Vẫn tồn tại

**(b) Chấm dứt sự tồn tại**

12. Trong công ty cổ phần, hội đồng quản trị có số thành viên tối thiểu là

a/ 2

**(b) 3**

c/ 4

d/ 5

13. Số lượng thành viên tối đa của hội đồng quản trị trong công ty cổ phần là

**(a) 11**

b/ 21

c/ 75

d/ Không hạn chế

14. Trong công ty, tư cách thành viên sẽ chấm dứt trong trường hợp

a/ Thành viên chuyển hết vốn góp của mình cho người khác

b/ Thành viên chết

c/ Khi điều lệ công ty quy định

**(d) Cả 3 đều đúng**

15. Hợp nhất công ty là biện pháp tổ chức lại công ty được áp dụng cho

a/ Công ty TNHH và công ty Cổ phần

b/ Công ty Hợp danh và công ty Cổ phần

c/ Công ty Hợp danh và công ty TNHH

**(d) Tất cả các công ty trên**

16. Công ty TNHH Hải Châu có 3 thành viên sở hữu 30% vốn điều lệ, 3 thành viên này có được yêu cầu hội đồng thành viên không

**(a) Được**

b/ Không được

c/ Tùy vào sự đồng ý của các thành viên còn

## **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LUẬT KINH TẾ**

1. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị trong bao lâu

a. 1 năm

**b. 6 tháng (X)**

c. 2 năm

d. 3 năm

2. Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn bao lâu kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh?

a. 60 ngày

b. 30 ngày

**c. 90 ngày (X)**

d. 15 ngày

3. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất bao nhiêu tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán?

a. 30%

b. 50%

c. 40%

**d. 20% (X)**

4. Điền vào chỗ trống:

Chỉ có tổ chức được **chính phủ ủy quyền** và **cổ đông sáng lập** được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết.

5. Khoản chi trả cổ tức được trích từ đâu?

**a. Từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty (X)**

b. Từ vốn điều lệ

c. Tiền riêng của hội đồng quản trị

c. Từ nguồn khác

6. Trong công ty cổ phần, quyền quyết định cao nhất thuộc về:

a. Hội đồng quản trị

**b. Đại hội đồng cổ đông (X)**

c. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị

7. Thành viên hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ là bao nhiêu?

a. 2 lần

b. 3 lần

c. 4 lần

**d. không hạn chế (X)**

8. Tính đến tháng 3/2008, TP.HCM có bao nhiêu công ty hợp danh?

a. 10

b. 7

**c. 9 (X)**

d. 11

9. Công ty nào không phải là công ty đối vốn?

a. Công ty TNHH một thành viên

b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên

- c. Công ty cổ phần
- d. Công ty hợp danh (X)**

10. Thành viên góp vốn thuộc loại hình công ty nào?

- a. Công ty TNHH một thành viên
- b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- c. Công ty hợp danh (X)**
- d. Công ty cổ phần

11. Trong công ty hợp danh, hội đồng thành viên bao gồm:

- a. Thành viên hợp danh
- b. Thành viên góp vốn
- c. a và b đều đúng (X)**
- c. a và b đều sai

12. Công ty nào được phép phát hành cổ phần ?

- a. Công ty TNHH một thành viên
- b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- c. Công ty cổ phần (X)**
- d. Công ty hợp danh

13. Công ty hợp danh có quyền:

- a. Chia công ty
- b. Tách công ty
- c. Hợp nhất công ty (X)**
- d. Chuyển đổi công ty

14. Trong công ty cổ phần, số lượng cổ đông tối thiểu là bao nhiêu?

- a. 2
- b. 3 (X)**
- c. 4
- d. 5

15. Trong công ty hợp danh, thành viên nào phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ của công ty?

- a. Thành viên hợp danh (X)**
- b. Thành viên góp vốn
- c. Cả thành viên hợp danh và thành viên góp vốn
- d. Không thành viên nào hết



16. Loại hình công ty nào không có “Hội đồng thành viên” ?

- a. Công ty TNHH một thành viên
- b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- c. Công ty cổ phần (X)**
- d. Công ty hợp danh

17. Công ty đối vốn (trọng vốn) bao gồm:

- a. Công ty TNHH và công ty cổ phần (X)**
- b. Công ty TNHH và công ty hợp danh
- c. Công ty cổ phần và công ty hợp danh
- d. a, b, c đều đúng

18. Luật lệ về công ty ở Việt Nam được quy định lần đầu trong “Dân luật thi hành tại các tòa án Nam – Bắc Kỳ” năm nào:

- a. 1931 (X)**
- b. 1946
- c. 1955
- d. 1976

19. Luật công ty được Quốc Hội Việt Nam thông qua năm nào?

a. 1990 (X)

b. 1995

c. 1999

d. 2005

20. Có mấy hình thức công ty chúng ta đã được học trong giáo trình Luật kinh tế:

a. 6

b. 5 (X)

c. 4

d. 2

21. Chọn đáp án **không** thuộc về phạm vi quyền hạn của công ty được quy định:

a. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

b. kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

c. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký hợp đồng.

d. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố. (X)

22. Tư cách thành viên công ty sẽ chấm dứt trong các trường hợp

nào sau đây?

- a. Thành viên đã chuyển nhượng hết vốn góp của mình cho người khác.
- b. Thành viên chết.
- c. Khi điều lệ công ty quy định (chẳng hạn như khai trừ thành viên, thu hồi tư cách thành viên hoặc họ tự nguyện xin rút khỏi công ty.).
- d. Tất cả các trường hợp trên. (X)**

23. Trong các lĩnh vực kinh doanh sau đây, lĩnh vực nào được pháp luật quy định vốn điều lệ là không đổi:

- a. Kinh doanh vàng.
- b. Bảo hiểm.
- c. Tiền tệ, chứng khoán.
- d. a, b, c đều đúng. (X)**

24. Công ty A là công ty cổ phần đăng ký kinh doanh tại Hà Nội

nhưng có 1 chi nhánh tại Hải Phòng, 1 chi nhánh tại Đà Nẵng và 2 văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh. Như vậy, trụ sở chính của công ty phải đặt ở đâu?

a. Hà Nội (X)

b. Hải Phòng

c. Đà Nẵng

d. TP. Hồ Chí Minh

25. Nộp hồ sơ thủ tục thành lập công ty ở đâu, trong vòng bao nhiêu ngày hồ sơ được xem xét và cấp giấy chứng nhận ĐKKD:

a. Sở tư pháp, 15 ngày.

b. Sở kế hoạch và đầu tư, 10 ngày. (X)

c. UBND tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính, 30 ngày.

d. Bộ kế hoạch và đầu tư, 15 ngày.

26. Chọn câu trả lời đúng nhất: Công ty TNHH hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có bao nhiêu thành viên:

a. Từ 2 đến 50 thành viên (X)

b. Từ 2 tới 20 thành viên.

c. Từ 2 đến 100 thành viên.

d. Có trên 2 thành viên.

27. Chọn câu trả lời **đúng nhất**: đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên thì:

a. Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp.

b. Thành viên của công ty có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá năm mươi. (X)

c. Được phát hành các loại cổ phiếu đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

d. Có tư cách pháp nhân từ ngày nộp đơn đăng ký kinh doanh.

28. Vốn điều lệ của công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên được hình thành từ:

a. Từ số vốn góp của các cổ đông.

b. Từ những phần vốn góp của các thành viên (X)

c. Từ người thành lập công ty.

d. Từ những phần vốn góp bằng nhau của các thành viên.

29. Chọn câu trả lời **không đúng**: Theo khoản 3 Điều 39 Luật doanh nghiệp về trường hợp thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp thì sau thời hạn cam kết lần cuối mà vẫn có thành viên chưa góp đủ số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được xử lý như thế nào?

a. Một hoặc một số thành viên nhận góp đủ số vốn chưa góp.

b. Huy động người khác cùng góp vốn vào công ty.

c. Các thành viên còn lại góp đủ số vốn chưa góp theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.

d. Bỏ qua phần vốn góp đó (X)

30. Chọn câu trả lời **đúng nhất**: Khoản 2- Điều 44 của luật Doanh nghiệp quy định chuyển nhượng phần vốn góp:

a. Được chuyển nhượng cho bất kỳ người nào muốn trở thành thành viên của công ty.

b. Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày chào bán. (X)

c. Chỉ được chuyển nhượng 30% trong số vốn điều lệ của công ty.

d. Các thành viên có thể chuyển nhượng hoàn toàn phần vốn góp của mình cho bất cứ cá nhân, tổ chức nào có nhu cầu.

31. Công ty có tư cách pháp nhân từ ngày:

a. Được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. (X)

b. Nộp đơn đăng ký kinh doanh.

c. Sau 10 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d. Sau 15 ngày kể từ ngày nộp đơn đăng ký kinh doanh.

32. Trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu bao nhiêu phần trăm vốn điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập họp hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền (trường hợp điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn) ?

a. Từ 10% đến 20%

b. Từ 20% đến 25%.

c. Trên 25%. (X)

d. Trên 50%.

33. Trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, ai có thể là người đại diện theo pháp luật của công ty?

- a. Chủ tịch hội đồng thành viên
- b. Giám đốc
- c. Tổng giám đốc

**d. a, b, c đều đúng (X)**

34. Chọn câu trả lời đúng nhất: Nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên:

- a. Không quá 6 năm
- b. Không quá 5 năm (X)**
- c. Không quá 4 năm
- d. Không quá 3 năm.

35. Quyết định của hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên đại diện ít nhất là bao nhiêu % vốn điều lệ chấp thuận (trong trường hợp điều lệ công ty không quy



định một tỷ lệ cụ thể ) ?

- a. 25%
- b. 50%
- c. 75% (X)**
- d. 90%

36. Chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên là:

- a. Cổ đông
- b. Một tổ chức hoặc một cá nhân. (X)**
- c. Hộ gia đình.
- d. Thành viên góp vốn

37. Theo điều 76 Luật doanh nghiệp 2005 về tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty TNHH một thành viên:

- a. Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ do chủ doanh nghiệp quyết định.
- b. Không được giảm vốn điều lệ. (X)**
- c. Tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm vốn góp của người khác.
- d. Tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành thêm cổ phiếu.

38. Chọn câu trả lời đúng nhất: đối với Công ty TNHH một thành viên thì:

a. Chủ sở hữu công ty không chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

b. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty (X)

c. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của công ty.

39. Trong công ty TNHH một thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên do ai chỉ định?

a. Do hội đồng thành viên chỉ định

b. Do giám đốc hoặc tổng giám đốc chỉ định

c. Do chủ sở hữu công ty chỉ định (X)

d. Do nhà nước chỉ định

40. Công ty TNHH một thành viên muốn tăng vốn điều lệ thì phải làm gì?

a. Công ty TNHH một thành viên không được tăng vốn điều lệ

b. Phát hành thêm cổ phiếu

c. Chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên để huy động thêm vốn góp của người khác. (X)

Câu 1: Loại hình công ty nào sau đây được công nhận là pháp nhân:

- a) Công ty đối nhân.
- b) Công ty đối vốn.
- c) Cả a và b đều đúng
- d) Cả a và b đều sai.

Đáp án : câu B

Câu 2: Chọn phát biểu sai:

- a) Vốn điều lệ của công ty cổ phần phải cao hơn vốn pháp định.

- b) Thành viên hợp danh của công ty hợp danh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.
- c) Công ty TNHH một thành viên có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ.
- d) Công ty TNHH hai thành viên không được quyền phát hành cổ phần.

Đáp án : câu C

Câu 3: Thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên chỉ được chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong bao lâu kể từ ngày bán :

- a) 15 ngày.
- b) 20 ngày.
- c) 30 ngày.
- d) 40 ngày.

Đáp án : câu C

Câu 4: Đối với công ty cổ phần, sau bao lâu thì cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chuyển đổi thành cổ phần phổ thông :

- a) Sau 3 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- b) Sau 5 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c) Sau 5 năm kể từ ngày quyết định thành lập công ty.
- d) Cổ phần ưu đãi biểu quyết không chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

Đáp án : câu A

Câu 5: Trường hợp *'một hoặc một số công ty cùng loại chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích cho một công ty khác đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty hay một số công ty cùng loại khác'* là hình thức:

- a) Sáp nhập công ty.
- b) Hợp nhất công ty.
- c) Chuyển đổi công ty.
- d) Tách công ty.

Đáp án : câu A

Câu 6: Tư cách thành viên công ty hình thành khi có căn cứ như:

- a) Góp vốn vào công ty.
- b) Mua lại phần vốn góp từ thành viên công ty.

- c) Hưởng thừa kế từ người để lại di sản là thành viên công ty.
- d) Cả 3 đều đúng.

Đáp án : câu D

Câu 7: Chọn phát biểu đúng:

- a) Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các đơn vị thuộc công an nhân dân Việt Nam có quyền thành lập và quản lý công ty tại Việt Nam.
- b) Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại của công ty cổ phần không được quyền biểu quyết.
- c) Công ty TNHH hai thành viên trở lên không được giảm vốn điều lệ.
- d) Công ty TNHH hai thành viên trở lên có từ 2 đến 70 thành viên.

Đáp án : câu B

Câu 8: Biện pháp '*tách công ty*' được áp dụng cho loại hình công ty nào:

- a) Công ty TNHH.
- b) Công ty TNHH và công ty hợp danh.
- c) Công ty TNHH và công ty cổ phần.
- d) Công ty cổ phần và công ty hợp danh.

Đáp án : câu C

Câu 9: Biện pháp 'sáp nhập công ty' được áp dụng cho loại hình công ty nào:

- a) Công ty TNHH.
- b) Công ty cổ phần và công ty hợp danh.
- c) Công ty TNHH và nhóm công ty.
- d) Cả 3 đều đúng.

Đáp án : câu D

Câu 10: Quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty cổ phần là quyền và nhiệm vụ của:

- a) Đại hội đồng cổ đông.
- b) Hội đồng quản trị.
- c) Tổng giám đốc.
- d) Ban kiểm soát.

Đáp án : câu B

Câu 11: Đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần có quyền và nhiệm vụ:

- a) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- b) Quyết định chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty.

- c) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
- d) Quyết định thành lập công ty con.

Đáp án : câu A

Câu 12: Chọn phát biểu đúng:

- a) Thành viên hợp danh của công ty hợp danh chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp.
- b) Công ty hợp danh chỉ được phát hành một loại chứng khoán.
- c) Thành viên góp vốn của công ty hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các khoản nợ của công ty.
- d) Công ty hợp danh bắt buộc phải có tối thiểu 2 thành viên hợp danh.

Đáp án : câu D

Câu 13: Đối với công ty TNHH một thành viên, khi tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm vốn vủa người khác, công ty phải đăng ký chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên trong bao lâu kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn:

- a) 10 ngày.
- b) 15 ngày.



- c) 25 ngày.
- d) 1 tháng.

Đáp án : câu B

Câu 14: Cuộc họp đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu số cổ đông dự họp đại diện trong tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- a) 50%.
- b) 55%.
- c) 60%.
- d) 65%.

Đáp án : câu D

Câu 15: Chọn phát biểu đúng:

- a) Công ty TNHH một thành viên là doanh nghiệp chỉ do một cá nhân làm chủ sở hữu.
- b) Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty TNHH một thành viên là cá nhân hoặc tổ chức.
- c) Công ty hợp danh có quyền huy động vốn bằng hình thức phát hành chứng khoán.
- d) Công ty TNHH 2 thành viên trở lên không được pháp giảm vốn điều lệ.

Đáp án : câu B

1. Trong công ty cổ phần, số thành viên của hội đồng quản trị là bao nhiêu
  - a. Ít nhất là 3.
  - b. Ít nhất là 3, cao nhất là 11.**
  - c. Ít nhất là 3, cao nhất là 50.
  - d. Tất cả đều sai.
2. Sau 3 năm, kể từ ngày nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, người nhận chuyển nhượng cổ phần từ cổ đông sáng lập có thể công nhận là cổ đông sáng lập hay không?
  - a. Có**
  - b. Không
3. Nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng thành viên trong công ty TNHH 2 thành viên tối đa là bao nhiêu năm?
  - a. 3 năm
  - b. 5 năm**
  - c. 6 năm
  - d. Vô hạn
4. Trong công ty cổ phần, cổ đông phổ thông không thể rút vốn để góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp hội đồng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.
  - a. Đúng**
  - b. Sai
5. Câu nào sau đây là đúng:
  - a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có thể chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác.

- b. Coả phaàn ous ñaõi coả töüc khoâng ñöôïc chuyeån ñoài thaønh coả phaàn phoả thoâng.
- c. Coả ñoàng söü höõu coả phaàn ous ñaõi hoaøn laii coù quyena bieâu quyeat.
- d. Khoâng caâu naøo ñuùng.**
6. Luaät coâng ty laàn ñaàu tieân ñöôïc quoc hoai thoâng qua naem naøo ?
- a. 1988
- b. 1990**
- c. 1992
- d. 1997
7. Hinh thöc toả chöc laii coâng ty naøo laøm chaám döüt söi toàn taïi cuõa taát caù caùc coâng ty tham gia ?
- a. Chia**
- b. Taùch
- c. Saùp nhaäp
- d. Khoâng caâu naøo ñuùng
8. Kieám soaùt vieân cuõa coâng ty TNHH 1 thaønh vieân coù bao nhieäu ngöôøi ?
- a. Töø 1 ñeán 3 ngöôøi.**
- b. Töø 3 ñeán 5 ngöôøi.
- c. Töø 1 ñeán 5 ngöôøi.
- d. Khoâng caâu naøo ñuùng
9. Coâng ty coả phaàn caàn phaui coù ban kieám soaùt khi coâng ty coù bao nhieäu coả ñoàng ?
- a. Treân 11 coả ñoàng**
- b. Treân 50 coả ñoàng
- c. Do ñieàu leä coâng ty qui ñoanh

- d. Không câu nào đúng
10. Công ty nào không nộp công nhân tổ chức pháp nhân ?
- Công ty cổ phần
  - Công ty TNHH
  - Công ty hợp danh
  - Tất cả đều sai**
11. Trong công ty TNHH 1 thành viên, trường hợp có ít nhất 2 người nộp bảo hiểm lao động thì cơ cấu tổ chức công ty gồm :
- Chủ tịch công ty, giám đốc hoặc tổng giám đốc và kiểm soát viên.
  - Hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và kiểm soát viên.**
  - a, b đúng.
  - a, b sai.
12. Trong các loại hình công ty sau, công ty nào có hội đồng thành viên bao gồm tất cả thành viên trong công ty ?
- Công ty TNHH 1 thành viên
  - Công ty TNHH 2 thành viên**
  - Công ty hợp danh
  - b và c
13. Nếu vốn công ty TNHH 1 thành viên, trong tổng hợp tăng vốn nhiều lần bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải chuyển đổi thành loại hình công ty nào ?
- Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
  - Công ty cổ phần
  - Công ty hợp danh

***d. a, b ñuùng***

14. Ban kieám soàt cuûa công ty TNHH 2 thaønh vieân trôu lên phaûi coù toaøn boã soá thaønh vieân thöôøng truù tại Việät Nam vaø phaûi coù ít nhất 1 thaønh vieân laø keá toaùn vieân hoaëc kieám toaùn vieân.
- Ñuùng
  - Sai***
15. Ai coù quyềän ñieàu haønh công ty hõp danh ?
- Thaønh vieân hõp danh.***
  - Thaønh vieân goùp voán
  - Caù a vaø b
  - Khoâng caâu naøo ñuùng
16. Trong công ty coả phaàn, khi coả ñoàng saùng laäp khoâng thanh toaùn ñuù soá coả phaàn ñaõ ñaêng kí mua vaø ngöôøi khoâng phaûi laø coả ñoàng saùng laäp nhaän goùp ñuù, thì ngöôøi naøy coù trôu thaønh coả ñoàng saùng laäp khoâng ?
- Khoâng
  - Coù***
17. Cô quan naøo coù quyềän quyềät ñoành cao nhất trong công ty coả phaàn ?
- Hoài ñoàng quaûn trò
  - Ban kieám soàt
  - Ñaïi hoài ñoàng coả ñoàng***
  - a vaø c ñuùng
18. Công ty naøo baét buoäc phaûi coù ban kieám soàt ?
- Công ty coả phaàn coù 11 coả ñoàng***
  - Công ty hõp danh
  - Công ty TNHH coù 10 thaønh vieân

- d. a vaø c ñuùng
19. Công ty TNHH A ñaêng kí kinh doanh vaø ngaøy 1/1/2006; vaø ngaøy 1/12/2008, công ty A muoán giaùm voán ñieàu leä baèng caùch hoaøn traû 1 phaàn voán goùp cho thaønh vieân theo taë leä voán goùp cuûa hoï trong voán ñieàu leä công ty.  
Hoûi: ñieàu naøy coù thoïc hieän ñöôïc khoâng ?
- a. Ñöôïc
- b. Khoâng**
20. Công ty naøo khoâng ñöôïc quyeaùn giaùm voán ñieàu leä ?
- a. Công ty TNHH 2 thaønh vieân trôû leân
- b. Công ty TNHH 1 thaønh vieân**
- c. Công ty hoïp danh
- d. a vaø c
21. Giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác công ty TNHH 2 thaønh vieân trôû leân coù theå laø :
- a. Thaønh vieân cuûa công ty sôû höõu 5% voán ñieàu leä
- b. Ngöôøi khoâng laø thaønh vieân, coù trình ñoä chuyeân moân kinh nghieäm thoïc teá trong quaûn trò kinh doanh, hoaëc trong ngaønh ngheà kinh doanh chuû yeáu cuûa công ty**
- c. a vaø b
- d. Taát caù ñeàu sai
22. Trong công ty coá phaàn, ñoái vôùi coá phaàn phoá thoâng, giaù mua laïi nhö theá naøo so vôùi giaù thò tröôøng taïi thoøi ñieàm mua laïi ?
- a. Cao hôn
- b. Thaáp hôn
- c. Cao hôn hoaëc baèng

**d. Thấp hơn hoặc bằng**

23. Ngành nghề kinh doanh nào của công ty không cần phải có chứng chỉ hành nghề ?

**a. Kinh doanh khai thác mỏ**

b. Môi giới bất động sản

c. Mua bán di vật, cổ vật, báu vật quốc gia

d. b, c đúng

24. Công ty TNHH Huy Bằng mới tách ra từ công ty TNHH Thanh Long. Vậy, công ty Huy Bằng có phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty Thanh Long không ?

**a. Có**

b. Không

25. Trong công ty cổ phần, nếu nhiều là công ty không qui định hoặc công ty và cả nông có liên quan không có thỏa thuận khác, thì giá mua lại cổ phần ở mỗi năm mua lại

a. Cao hơn

b. Thấp

**c. Cao hơn hoặc bằng**

d. Thấp hơn hoặc bằng

26. Công ty TNHH A có vốn nhiều là 100.000đ. Trong đó, thành viên A : 10.000đ, thành viên B : 30.000đ, thành viên C : 40.000đ, thành viên D : 20.000đ. Khi công ty A giải thể với số nợ là 50.000đ, thì thành viên A, B, C, D sẽ nhận lại vốn góp như thế nào ?

a. 10%, 30%, 40%, 20% ( trong số tài sản còn lại )

b. 5.000đ, 15.000đ, 20.000đ, 10.000đ

**c. a và b**

- d. Không câu nào đúng
27. Trong công ty TNHH 1 thành viên, quyết định của hội đồng thành viên được thông qua khi có ít nhất bao nhiêu thành viên đồng ý chấp thuận ?
- a. 1/3
  - b. 2/3**
  - c. 1/2
  - d. Tất cả đều sai
28. Cuộc họp hội đồng thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên được tiến hành khi có số thành viên đồng ý bầu ra ít nhất bao nhiêu người ?
- a. 25%
  - b. 50%
  - c. 75%**
  - d. Không câu nào đúng
29. Phát biểu nào sau đây sai :
- a. Công ty hợp danh được công nhận lao động nhân
  - b. Thành viên góp vốn của công ty hợp danh phải lao động**
  - c. Thành viên hợp danh của công ty hợp danh phải lao động nhân
  - d. Tất cả đều sai
30. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có bao nhiêu thành viên ?
- a. 2
  - b. tối thiểu 2
  - c. tối đa 50
  - d. b và c**



Câu 10: Loại công ty nào dưới đây không có tư cách pháp nhân theo luật doanh nghiệp 2005:

- a. Công ty cổ phần
- b. Công ty TNHH
- c. Công ty hợp danh
- d. **Tất cả đều sai**

Câu 11: Chọn câu sai:

- a. Đối với công ty TNHH, công ty cổ phần thì một trong số những người quản lý doanh nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề
- b. Tất cả các thành viên hợp danh của công ty hợp danh phải có chứng chỉ hành nghề
- c. **a sai, b đúng**
- d. Cả a và b đều đúng

Câu 12: Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có:

- a. Không ít hơn 2 thành viên và không quá 9 thành viên nếu điều lệ công ty không có qui định khác
- b. **Không ít hơn 3 thành viên và không quá 11 thành viên nếu điều lệ công ty không có qui định khác**
- c. 15 thành viên và số thành viên phải thường trú ở Việt Nam do điều lệ công ty qui định

- d. 12 thành viên và có quyền quyết định tổ chức lại, giải thể công ty

Câu 13: Quyết định của hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong trường hợp:

- a. Được số phiếu đại diện ít nhất 50% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp nhận
- b. **Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp nhận**
- c. Được số phiếu đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp nhận
- d. Tất cả đều sai

Câu 14: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất là 6 tháng hoặc 1 tỷ lệ khác nhỏ hơn qui định tại điều lệ công ty thì có quyền:

- a. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát
- b. **Đề cử người vào hội đồng quản trị và ban kiểm soát**
- c. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty
- d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty

Câu 15: Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nào dưới đây có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông:

- a. **Cổ phần ưu đãi biểu quyết**

- b. Cổ phần ưu đãi cổ tức
- c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại
- d. Tất cả đều đúng

Câu 16: Công ty cổ phần có trên 11 cổ đông thì phải lập ban kiểm soát có:

- a. 3-11 thành viên
- b. 3-5 thành viên**
- c. Từ 3 thành viên trở lên
- d. Không nhất thiết phải có ban kiểm soát

Câu 17: Chọn phát biểu sai:

- a. Thành viên hợp danh phải là cá nhân có trình độ chuyên môn
- b. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi
- c. Công ty TNHH 1 thành viên không được giảm vốn điều lệ
- d. Thành viên ban kiểm soát của công ty cổ phần phải là cổ đông hoặc là người lao động của công ty cổ phần**

Câu 18: . Quyết định chấp nhận thành viên hợp danh rút khỏi công ty được thông qua khi có ít nhất bao nhiêu trên tổng số thành viên hợp danh chấp thuận:

- a. 1/2
- b. 1/3
- c. 2/3

**d. 3/4**

Câu 19: Công ty TNHH 1 thành viên có thể chuyển đổi thành:

- a. Công ty cổ phần
- b. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- c. Công ty hợp danh
- d. **a và b đều đúng**

Câu 20: Anh Nam là một cán bộ công an đương chức. Anh muốn cùng một người bạn ( không phải là công an) thành lập công ty TNHH. Anh Nam có thể giữ chức vụ nào trong công ty:

- a. Giám đốc
- b. Phó giám đốc
- c. Thành viên trong hội đồng thành viên sáng lập công ty
- d. **Tất cả đều sai**

Câu 21: Cuộc họp của Hội đồng thành viên công ty TNHH một thành viên được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu thành viên dự họp:

- a. 1/2
- b. 1/3
- c. **2/3**
- d. 3/4

Câu 22: Kiểm soát viên của công ty TNHH một thành viên có nhiệm kỳ:

- a. Không quá 1 năm
- b. Không quá 3 năm**
- c. Không quá 5 năm
- d. Tất cả đều sai

Câu 23: . Thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên có quyền:

- a. Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên**
- b. Rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức
- c. a, b đúng
- d. a,b sai

Câu 24: Theo quyết định của hội đồng thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách:

- a. Tăng vốn góp của thành viên, tiếp nhận vốn góp của thành viên mới
- b. Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty
- c. a,b đúng**
- d. a đúng, b sai

Câu 25: Thành viên góp vốn trong công ty hợp danh có quyền:

- a. Nhân danh cá nhân hoặc người khác tiến hành ngành nghề đã đăng kí kinh doanh**
- b. Được tham gia quản lý công ty, tiến hành việc kinh doanh nhân danh công ty

- c. Cả a và b đều sai
- d. Cả a và b đều đúng

Câu 26: Công ty TNHH Ngọc Dương chuyên kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và xây dựng. công ty do 4 thành viên sáng lập. Hiện nay công ty có 1 giám đốc và có thể có:

- a. 1 phó giám đốc
- b. 2 phó giám đốc
- c. 3 phó giám đốc
- d. **Tất cả đều đúng**

Câu 27: Công ty Storm là công ty hợp danh có 3 thành viên hợp danh là Ngọc, Viễn, Đông. Vì một vài lí do đặc biệt nên Viễn đã tách khỏi công ty. Một tháng sau Đông cũng xin rút tên không muốn kinh doanh nữa. 6 tháng trôi qua kể từ ngày Đông rút tên, mặc dù Ngọc đã tích cực tìm kiếm để bổ sung đủ số lượng thành viên hợp danh nhưng vẫn không có. Lúc này công ty Storm sẽ:

- a. Được cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh gia hạn thêm 45 ngày nữa để bổ sung cho đủ số lượng thành viên
- b. **Buộc phải giải thể**
- c. Tạm ngưng hoạt động 30 ngày
- d. Chuyển đổi thành công ty TNHH 1 thành viên

Câu 28: Tổng công ty là hình thức thuộc:

- a. Công ty hợp danh
- b. Công ty cổ phần
- c. Công ty TNHH
- d. Nhóm công ty**